

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2022 - 18/06/22 to 21/06/22

Results

Event 101 Girls 16-18 200 M Meter VHCV

KLLT: 1:34.37 # 7/2018

Nguyen Thi Hang

Da Nang

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Nhat, Le Nguyen	17	Da Nang	1:40.00	1:35.30	
2 Dang Thi, Vuong	16	Ha Noi	1:37.00	1:35.53	
3 Tran Phuong, Nhi	17	Ha Noi	1:37.00	1:35.73	
4 Pham Thi, Hong Diep	18	Thai Binh	1:35.00	1:39.46	
5 Mai Ngoc Nhu, Truc	16	Quoc Phong 5	1:38.00	1:39.73	
6 Nguyen Thi, Thuy Dung	16	Quang Ninh	1:39.00	1:43.33	
7 Trinh Dieu, Linh	17	Nghe An	1:44.00	1:44.65	
8 Dao Thi Kim, Anh	18	Quoc Phong 5	1:38.00	1:46.11	
9 Nguyen Thi, Tra Mi	17	Da Nang	1:43.00	1:48.08	
10 Lam Nhat, Vy	17	Tay Ninh	1:42.00	1:54.91	
11 Phan Thi, Kim Ngan	17	Binh Thuan	NT	2:03.36	
12 Pham Hoai, Anh	16	Thanh Hoa	1:43.00	2:03.51	
13 Huynh Ho, Thien Thanh	16	TP Ho Chi Minh	1:59.00	2:04.10	
--- Le Thi, Thuy Linh	17	Ha Noi	NT	X2:00.24	

Event 102 Girls 14-15 200 M Meter VHCV

KLLT: 1:38.44 # 5/2017

Nguyen Thi Hang

Da Nang

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Tran, San San	15	Ha Noi	1:39.00	1:38.46	
2 Nguyen Tu, Anh	15	Nghe An	1:44.00	1:40.81	
3 Nguyen Vu, Thuy Duong	15	Da Nang	1:41.00	1:41.90	
4 Nguyen Thi, Thu	15	Quang Ninh	1:38.00	1:42.74	
5 Duong Thuy, Hong	15	Quang Ninh	1:43.00	1:45.39	
6 Hoang Anh, Thu	15	Da Nang	1:44.00	1:46.04	
7 Ha Ngoc, Anh	15	Quoc Phong 5	1:48.00	1:50.49	
8 Pham Thi, Thuy Suong	14	Quang Binh	1:50.00	1:51.68	
9 Nguyen Kieu, Oanh	15	Phu Tho	NT	1:53.57	
10 Le Thi Lam, Lam	15	Quoc Phong 5	1:48.00	1:55.09	
11 Vu Thi, Minh Anh	14	Thai Binh	NT	1:55.46	

Event 103 Women 12-13 200 M Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Do Hong, Tuoi	13	Thai Binh	1:48.00	1:48.02	
2 Nguyen Thi Hong, Nhung	13	Quoc Phong 5	1:49.00	1:48.09	
3 Trinh Cam, Ly	12	Quoc Phong 5	1:49.00	1:50.53	
4 Ha Phuong, Anh	13	Hai Duong	1:45.00	1:52.23	
5 Luu Ngoc, Minh Trang	12	Ha Noi	1:52.00	1:56.80	
6 Nguyen Phuong, Anh	13	Thai Binh	NT	1:59.46	
7 Phi Thi, Tuong Vi	12	Ha Noi	1:52.00	2:01.34	
8 Nguyen Thi, Phuong Linh	13	Hai Duong	1:45.00	2:02.91	
9 Tran Le, Yen Vy	12	TP Ho Chi Minh	2:15.00	2:05.51	
--- Ta Thuy, Trang	13	Thai Binh	NT	X2:01.23	
--- Trieu Thi, Uyen	12	Quang Ninh	1:54.00	DNF	

Event 104 Boys 16-18 200 M Meter VHCV

KLLT: 1:25.65 # 6/2020

Nguyen Duy Anh

Da Nang

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Le, Minh Phuc	18	TP Ho Chi Minh	1:29.00	1:26.88	
2 Pham Gia, Khiem	17	Ha Nam	1:27.57	1:27.39	
3 Mai Xuan, Anh	17	Quoc Phong 5	1:28.00	1:29.66	
4 Truong Minh, Quan	18	Quoc Phong 5	1:27.00	1:30.06	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2022 - 18/06/22 to 21/06/22

Results

(Event 104 Boys 16-18 200 M Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
5	Pham Thanh, Dai	16 Quang Binh	1:35.00	1:32.20	
6	Nguyen Thanh, Tai	18 TP Ho Chi Minh	1:30.00	1:33.17	
7	Dang Phu, Quoc	16 Ha Noi	1:32.00	1:34.96	
8	Vu Van, Vuong	16 Da Nang	1:36.00	1:36.83	
9	Ngo Manh, Khoi	17 Ha Noi	1:33.00	1:37.15	
10	Dang Nguyen, Long Nhat	16 Da Nang	1:35.00	1:38.17	
11	Nguyen Dac, Thang	18 Thai Binh	1:32.00	1:39.72	
12	Nguyen Phi, Hà	16 Thanh Hoa	NT	1:42.07	
13	Lai Van, Hoang Khoa	16 Tay Ninh	1:35.00	1:51.74	
14	Dinh Viet, Hung	18 Phu Tho	NT	1:55.93	
15	Dinh Ngoc, Anh	17 Thai Binh	1:34.00	1:57.34	
---	Dang Manh, Cuong	17 TP Ho Chi Minh	NT	X1:34.01	
---	Nguyen Phan, Minh Anh	16 TP Ho Chi Minh	NT	X1:36.47	
---	Tran Phuc, Nguyen	17 TP Ho Chi Minh	NT	X1:37.42	

Event 105 Boys 14-15 200 M Meter VHCV

KLLT: 1:25.40 # 7/2018

Nguyen Duy Anh

Da Nang

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Tran Quang, Huong	15 Quang Binh	1:35.00	1:33.05	
2	Ngo Tuan, Nghia	15 Quoc Phong 5	1:32.00	1:33.77	
3	Vo Vi, Tuong	14 Quoc Phong 5	1:34.00	1:34.26	
4	Ho Quoc, Khanh	14 Nghe An	1:40.00	1:34.47	
5	Nguyen Khang, Dung	15 TP Ho Chi Minh	1:36.00	1:36.29	
6	Nguyen Viet, Hung	15 Ha Noi	1:35.50	1:36.50	
7	Nguyen Van, Tai	14 Da Nang	1:41.00	1:37.33	
8	Nguyen Huy, Anh	15 Ha Noi	1:36.00	1:37.69	
9	Nguyen Duy, Bao	15 Tay Ninh	1:35.00	1:39.02	
10	Dang Van, Huy	14 Da Nang	1:42.00	1:40.20	
11	Ha Van, Phong	14 Thai Binh	1:44.00	1:42.84	
12	Nguyen Hai, Nam	14 Quang Ninh	1:39.00	1:44.00	
13	Bui Duc, Duy	15 Hai Duong	1:30.00	1:44.50	
14	Nguyen Minh, Khang	15 TP Ho Chi Minh	2:00.00	1:45.05	
15	Pham Dinh, Chieu	14 Thai Binh	NT	1:46.90	
16	Vo Trong, Hieu	14 Nghe An	1:45.00	1:48.18	
17	Pham Nhat, Anh	14 Nam Dinh	1:50.00	1:54.18	
---	Huynh Quoc, Bao	14 TP Ho Chi Minh	NT	X1:48.20	
---	Le Gia, Phat	14 TP Ho Chi Minh	NT	X1:49.05	
---	Chau Hi, Lac	14 TP Ho Chi Minh	NT	X1:54.10	
---	Nguyen Dinh, Khiet	14 Hai Duong	1:30.00	DQ	
	False start				
---	Nguyễn Xuân, Hoàng	14 Thanh Hoa	1:45.00	DQ	
	No touch				

Event 106 Boys 12-13 200 M Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Phan Thanh, Huy	13 Da Nang	2:43.00	1:43.72	
2	Tran Duy, Bao	12 Thai Binh	2:02.00	1:51.48	
3	Tran Nhat, Tan	13 Hai Duong	1:50.00	2:09.45	
4	Hoang Long, Quoc Minh	13 Binh Phuoc	NT	2:21.13	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2022 - 18/06/22 to 21/06/22**Results****Event 107 Girls 16-18 100 M Meter CVD**

KLLT: 49.81 # 7/2018

Pham Thi Thu

Hai Duong

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Thao	18	Nam Dinh	50.00	49.87	
2 Mai Ngoc Nhu, Truc	16	Quoc Phong 5	54.00	52.55	
3 Tran Thi, Bao Ngan	17	Long An	52.00	53.03	
4 Nguyen Thi, Thuy	18	Nam Dinh	51.00	53.29	
5 Hoang Thi, Tra My	17	Thua Thien Hue	NT	54.27	
6 Tran Thi, My Duyen	18	Tien Giang	55.00	55.20	
7 Bach Thi, Hoai Thu	16	Quang Binh	55.00	55.53	
8 Tran Hoang, Uyen Nhi	18	Binh Thuan	NT	57.74	
9 Huynh Ho, Thien Thanh	16	TP Ho Chi Minh	58.00	57.78	
10 Dao Thi Kim, Anh	18	Quoc Phong 5	54.00	58.20	
11 Do Thi, Ngoc Trinh	17	Binh Thuan	NT	1:01.77	
12 Nguyen Thi, Thanh Suong	18	Thua Thien Hue	55.00	1:04.06	

Event 108 Girls 14-15 100 M Meter CVD

KLLT: 51.98 # 5/2016

Cao Thi Duyen

Thanh Hoa

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Kieu Thi Anh, Vien	15	Dong Nai	52.80	53.07	
2 Thach Thi Diem, My	15	Dong Nai	52.50	54.28	
3 Vu Thi, Tuyet Minh	14	Binh Thuan	NT	56.15	
4 Ha Ngoc, Anh	15	Quoc Phong 5	NT	56.72	
5 Tran Thi, Ly	14	Hai Duong	55.00	56.90	
6 Bui Nguyen, Dong Nghi	15	TP Ho Chi Minh	56.80	56.92	
7 Nguyen Kieu, Oanh	15	Phu Tho	50.23	57.16	
8 Nguyen Phuong, Linh	14	Vinh Long	59.00	57.18	
9 Tran Thi, Nham	15	Thua Thien Hue	1:00.00	57.90	
10 Tran Ngoc, Minh Uyen	15	TP Ho Chi Minh	57.00	57.95	
11 Le Thi Lam, Lam	15	Quoc Phong 5	NT	58.08	
12 Nguyen Ngoc, Kim Ngan	14	Binh Phuoc	1:04.00	58.97	
13 Nguyen Thi, Thuy Linh	15	Phu Tho	NT	1:00.68	
14 Le Thi, Thuy Tien	14	Quang Binh	57.00	1:01.58	
15 Huynh Anh, Thu	14	Binh Phuoc	1:06.00	1:02.27	
16 Nguyen Tu, Anh	15	Nghe An	NT	1:02.86	
17 Nguyen Ngoc, Khanh Vy	15	Vinh Long	59.00	1:02.98	

Event 109 Girls 12-13 100 M Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Ngoc Anh, Thu	13	Dong Nai	56.50	55.40	
2 Nguyen Thi Hong, Nhung	13	Quoc Phong 5	1:03.00	56.05	
3 Trieu Thi, Uyen	12	Quang Ninh	55.20	56.12	
4 Le Thi, Kim Huynh	13	Long An	58.00	56.49	
5 Phan Thi, Thu Doanh	13	Thua Thien Hue	NT	57.15	
6 Nguyen Thanh, Tra	13	Phu Tho	NT	57.66	
7 Trinh Thi, Ngoc Anh	13	Thai Binh	NT	57.78	
8 Nguyen Thi, Yen Nhi	13	Long An	58.00	57.95	
9 Nguyen Thi, My Tuyen	13	Vinh Long	1:02.00	58.17	
10 Trinh Cam, Ly	12	Quoc Phong 5	1:06.00	58.88	
11 Tran Phuong, Minh	11	Ha Noi	58.00	58.89	
12 Nguyen Hieu, Nhung	13	Nghe An	NT	59.29	
13 Nguyen Thi, Thuy Duong	13	Tien Giang	55.00	59.31	
14 Luong Thi Ngoc, Anh	13	Nam Dinh	54.00	59.37	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2022 - 18/06/22 to 21/06/22

Results

(Event 109 Girls 12-13 100 M Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
15	Nguyen Thi, Phuong Linh	13 Hai Duong	55.00	59.49	
16	Dinh Thi, Thuy Huong	13 Phu Tho	NT	59.85	
17	Le Bao, Thy	13 Nam Dinh	55.00	59.88	
18	Tran Thi, Mai Anh	13 Hai Duong	NT	1:00.17	
19	Nguyen Phuong, Anh	13 Thai Binh	NT	1:03.24	
20	Vu Luu, Bao Ngoc	12 Thanh Hoa	58.00	1:03.85	
21	Phi Phuong, Thao	11 Ha Noi	1:00.00	1:04.53	
22	Nguyen Ngoc, Trieu Man	12 Tay Ninh	1:10.00	1:07.74	
23	Nguyen Le, Vy	13 Nghe An	NT	1:21.78	
24	Le Thi, Nhung	13 Thanh Hoa	52.23	1:24.21	
---	Vu Thi, Tam Binh	13 Thai Binh	NT	X1:02.89	
---	Cao Anh, Tuyet	12 Thanh Hoa	NT	X1:06.32	
---	Cao Tuyet, Mai	12 Thanh Hoa	NT	X1:08.67	

Event 110 Boys 16-18 100 M Meter CVD

KLLT: 44.88 # 7/2019

Vu Van Bac

Phu Tho

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Vu Dang Nhat, Nam	18 Dong Nai	43.50	44.48 #	
2	Nguyen Le Truyen, Dat	16 Dong Nai	45.50	45.98	
3	Dang Gia, Huan	16 TP Ho Chi Minh	46.80	46.08	
4	Truong Minh, Quan	18 Quoc Phong 5	44.00	46.11	
*5	Dinh Viet, Hung	18 Phu Tho	45.00	46.75	
*5	Le Ngoc, Hoang	18 Thua Thien Hue	NT	46.75	
7	Tran Van, Dung	16 Ha Noi	46.80	48.16	
8	Ho Phuoc, Tai	17 Vinh Long	47.00	48.35	
9	Nguyen Van, Bao	16 Long An	46.00	48.75	
10	Nguyen Trung, Tay	17 Da Nang	48.50	48.78	
11	Nong Nguyen, Phuong Nam	16 Binh Phuoc	46.00	49.19	
12	Bui Ngoc Tien, Anh	16 Quoc Phong 5	46.00	49.25	
13	Nguyen Thanh, Lam	18 Ha Noi	47.00	49.30	
14	Nguyen Van, Thanh	16 Nam Dinh	50.00	49.47	
15	Dam Anh, Bao	17 Vinh Long	49.00	49.80	
16	Nguyen Huu, Hoang Long	17 Binh Phuoc	47.00	50.06	
17	Ha Minh, Toan	17 Phu Tho	47.12	50.10	
18	Nguyen Ngoc, Quang Minh	16 TP Ho Chi Minh	50.00	50.21	
19	Truong Van, Quyen	16 Quang Binh	50.00	50.67	
20	Le Trung, Hieu	18 Hai Phong	51.50	51.76	
21	Nguyen Dau, Quang Sang	16 Nghe An	NT	52.04	
22	Bui Van, Binh	17 Thua Thien Hue	NT	52.57	
23	Tong Ba, Thang	17 Tay Ninh	49.60	52.59	
24	Dang Trong, Minh	16 Thanh Hoa	46.34	52.87	
25	Tran Hoang, Manh	16 Tay Ninh	49.50	53.32	
26	Truong Tran, Gia Tong	16 Binh Thuan	NT	56.37	
---	Tran Kim, Luan	17 TP Ho Chi Minh	NT	X53.48	
---	Bui Van, Truong	16 Phu Tho	NT	X1:07.15	
---	Le Van, Hung	17 Long An	48.00	DQ	

False start

Event 111 Boys 14-15 100 M Meter CVD

KLLT: 46.97 # 5/2018

Nguyen Tien Dat

TP. HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Khang, Dung	15 TP Ho Chi Minh	48.00	47.72	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2022 - 18/06/22 to 21/06/22

Results

(Event 111 Boys 14-15 100 M Meter CVD)

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
2	Vo Minh, Tai	15	Da Nang	50.50	49.60	
3	Vu Ngoc, Diep	14	Hai Duong	46.00	49.79	
4	Hoang Long, Nhat Huy	15	Binh Phuoc	48.50	50.03	
5	Nguyen Thanh, Tung	14	Quoc Phong 5	49.00	50.05	
6	Pham Nhat, Anh	14	Nam Dinh	50.00	50.75	
7	Nguyen Minh, Khang	15	TP Ho Chi Minh	50.00	51.07	
8	Do Anh, Dung	14	Dong Nai	50.50	51.36	
9	Vu Hai, Nam	15	Hai Phong	51.00	51.54	
10	Nguyen Manh, Phuc	14	Quoc Phong 5	51.00	52.04	
11	Nguyen Dang, Dat	14	Thai Binh	52.00	52.48	
12	Nguyen Dinh, Khiet	14	Hai Duong	47.50	52.86	
13	Lê Khuong, Duy	14	Thanh Hoa	NT	53.02	
14	Nguyen Chi, Hung	14	Dong Nai	50.00	53.11	
15	Ha Van, Phong	14	Thai Binh	53.00	53.29	
16	Nguyễn Xuân, Hoàng	14	Thanh Hoa	51.86	54.52	
17	Pham Duy, Thanh	14	Binh Thuan	NT	54.81	
18	Phan Tang, Minh Chuyen	14	Binh Thuan	NT	54.90	
19	Tran Dinh, Vinh Kien	14	Thua Thien Hue	NT	55.67	
---	Nguyen Hoang, Gia Bao	15	TP Ho Chi Minh	NT	X51.72	
---	Le Gia, Phat	14	TP Ho Chi Minh	NT	X52.00	
---	Chau Hi, Lac	14	TP Ho Chi Minh	NT	X53.45	
---	Huynh Quoc, Bao	14	TP Ho Chi Minh	NT	X55.06	
---	Truong Vinh, Phuc	14	TP Ho Chi Minh	NT	X55.99	
---	Nguyen Thanh, Long	15	Long An	52.00	DQ	
	False start					
---	Huynh Vu, Kha	15	Long An	49.00	DQ	
	False start					
---	Truong Tran, Gia Tuyen	15	Binh Thuan	NT	XNS	

Event 112 Boys 12-13 100 M Meter CVD

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Pham Thanh, Nam	13	Dong Nai	54.00	51.50	
2	Vo Minh, Nhat	13	Thua Thien Hue	NT	53.32	
3	Pham Quang, Huy	12	Thai Binh	NT	53.35	
4	Hoang Long, Quoc Minh	13	Binh Phuoc	50.00	54.46	
5	Nguyen Quoc, Khang	13	Binh Phuoc	50.00	55.19	
6	Vu Quoc, Anh	13	Thai Binh	NT	55.60	
7	Nguyen Huynh, Quoc Thang	13	Tay Ninh	58.00	58.70	
8	Pham Quoc, Viet	12	Nghe An	NT	59.32	
9	Dinh Tri, Toan	13	Nam Dinh	52.00	59.84	
10	Cao Van, Manh	13	Thanh Hoa	53.12	1:00.82	
11	Pham Minh, Hung	13	Binh Thuan	NT	1:01.19	
12	Vu Van, Trung	13	Nam Dinh	56.00	1:05.07	
---	Bui Minh, Duc	12	Thai Binh	NT	X1:12.00	
---	Vu Sinh, Hung	12	Hai Phong	1:00.00	NS	
---	Vu Dinh, Thien	13	Thanh Hoa	NT	NS	

Event 113 Girls 16-18 1500 M Meter VHCV

KLLT: 14:17.38 # 5/2014

Tran Thi Trang Diem

Quang Binh

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Nhat, Le Nguyen	17	Da Nang	14:00.00	14:24.13	
2	Pham Thi, Hong Diep	18	Thai Binh	14:10.00	14:36.29	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2022 - 18/06/22 to 21/06/22

Results

(Event 113 Girls 16-18 1500 M Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3 Thach Thi Thao, Suong	17	Quoc Phong 5	14:50.00	15:21.79	
4 Nguyen Thi, Tra Mi	17	Da Nang	14:40.00	15:33.66	
5 Son Thi My, Nhung	16	Quoc Phong 5	15:00.00	16:17.72	
--- Nguyen Luong, Nhung	16	Ha Noi	15:00.00	DNF	
Did not finish					

Event 114 Girls 14-15 1500 M Meter VHCV

KLLT: 14:30.95 # 5/2012

Tran Thi Trang Diem

Quang Binh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Tu, Anh	15	Nghe An	15:00.00	14:35.00	
2 Nguyen Vu, Thuy Duong	15	Da Nang	14:30.00	14:57.53	
3 Nguyen Thi, Phuong	15	Quang Ninh	14:40.00	14:57.83	
4 Hoang Anh, Thu	15	Da Nang	15:00.00	15:21.31	
5 Pham Thi, Thuy Suong	14	Quang Binh	15:45.00	15:47.41	
6 Le Thi Lam, Lam	15	Quoc Phong 5	15:20.00	16:09.21	

Event 115 Boys 16-18 400 M Meter KHI TAI

KLLT: 2:51.98 # 7/2020

Nguyen Tien Dat

TP. HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Xuan, Anh	17	Quoc Phong 5	3:10.00	3:05.75	
2 Dang Nguyen, Long Nhat	16	Da Nang	3:15.00	3:54.25	
3 Vu Van, Vuong	16	Da Nang	3:17.00	4:05.07	
--- Le Dang, Duc Viet	17	Ha Noi	33.50	DNF	
Did not finish					
--- Truong Minh, Quan	18	Quoc Phong 5	3:10.00	DNF	
Did not finish					

Event 116 Boys 14-15 100 M Meter KHI TAI

KLLT: 34.55 # 5/2018

Nguyen Tien Dat

TP.HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Vi, Tuong	14	Quoc Phong 5	NT	40.74	
2 Ngo Tuan, Nghia	15	Quoc Phong 5	39.00	41.37	
3 Nguyen Huy, Anh	15	Ha Noi	39.00	43.69	
4 Nguyen Viet, Hung	15	Ha Noi	40.00	44.51	
5 Dang Van, Huy	14	Da Nang	42.00	50.78	
6 Nguyen Van, Tai	14	Da Nang	41.00	51.90	

Event 117 Mixed 4x100 M Meter CVD Relay

KLLT: 3:18.91 # 17/06/20

Trung tam TDTT Quoc Phong 5

QP5

N Mai Ngoc, Q Truong Minh, K Dao Thi, T Do Thanh

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quoc Phong 5	A	NT	3:22.21	
1) Bui Ngoc Tien, Anh M16 2) Mai Ngoc Nhu, Truc W16 3) Nguyen Thi Hong, Nhung W13 4) Truong Minh, Quan M18				
2 Nam Dinh	A	NT	3:24.40	
1) Nguyen Van, Thanh M16 2) Nguyen Thi, Thuy W18 3) Pham Nhat, Anh M14 4) Nguyen Thi, Thao W18				
3 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:24.42	
1) Nguyen Phan, Minh Anh M16 2) Nguyen Ngoc, Trung Chinh W163) Bui Nguyen, Dong Nghi W15 4) Dang Gia, Huan M16				
4 Long An	A	NT	3:27.03	
1) Tran Thi, Bao Ngan W17 2) Le Van, Hung M17 3) Le Thi, Kim Huynh W13 4) Nguyen Van, Bao M16				
5 Da Nang	A	NT	3:29.04	
1) Nguyen Trung, Tay M17 2) Hoang Anh, Thu W15 3) Vo Minh, Tai M15 4) Nguyen Nhat, Le Nguyen W17				
6 Thanh Hoa	A	NT	3:29.62	
1) Le Thi, Nhung W13 2) Dang Trong, Minh M16 3) Nguyen Thi, Nguyen W17 4) Lê Dinh, Tâm M18				

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2022 - 18/06/22 to 21/06/22**Results****(Event 117 Mixed 4x100 M Meter CVD Relay)**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
7 Phu Tho	A	NT	3:31.04	
1) Nguyen Thanh, Tra W13	2) Ha Minh, Toan M17	3) Nguyen Kieu, Oanh W15	4) Dinh Viet, Hung M18	
8 Quang Binh	A	NT	3:34.81	
1) Bach Thi, Hoai Thu W16	2) Nguyen Van, An M17	3) Doan Kim, Tham M17	4) Le Thi, Thuy Tien W14	
9 Binh Thuan	A	NT	3:44.71	
1) Tran Hoang, Uyen Nhi W18	2) Phan Tang, Minh Chuyen M14	3) Vu Thi, Tuyet Minh W14	4) Truong Tran, Gia Tong M16	
10 Ha Noi	A	NT	3:49.34	
1) Nguyen Thanh, Lam M18	2) Phi Phuong, Thao W11	3) Tran Phuong, Minh W11	4) Tran Van, Dung M16	
11 Hai Duong	A	NT	3:55.40	
1) Tran Thi, Ly W14	2) Nguyen Thi, Phuong Linh W13	3) Nguyen Dinh, Khiet M14	4) Vu Ngoc, Diep M14	
12 Thai Binh	A	NT	3:58.46	
1) Nguyen Dang, Dat M14	2) Vu Thi, Tam Binh W13	3) Pham Quang, Huy M12	4) Trinh Thi, Ngoc Anh W13	
--- Dong Nai	A	NT	DQ	
Early take-off swimmer #2				
1) Nguyen Le Truyen, Dat M16	2) Thach Thi Diem, My W15	3) Tran Thi Hoai, Thuong W14	4) Vu Dang Nhat, Nam M18	

Event 218 Boys 16-18 100 M Meter KHI TAI

KLLT: 33.82 # 6/2014

Do Dinh Toan

TP. HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Truong Minh, Quan	18	Quoc Phong 5	38.00	35.47	
2 Mai Xuan, Anh	17	Quoc Phong 5	39.00	35.89	
3 Ngo Manh, Khoi	17	Ha Noi	36.00	39.06	
4 Dang Nguyen, Long Nhat	16	Da Nang	39.00	42.58	
5 Vu Van, Vuong	16	Da Nang	40.00	45.60	
--- Nguyen Dac, Thang	18	Thai Binh	NT	DNF	
Did not finish - Misc					

Event 219 Boys 14-15 400 M Meter KHI TAI

KLLT: 3:09.27 # 5/2018

Nguyen Tien Dat

TP. HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Vi, Tuong	14	Quoc Phong 5	NT	3:16.77	
2 Ngo Tuan, Nghia	15	Quoc Phong 5	3:20.00	3:36.53	
3 Dam Cong, San	15	Ha Noi	3:40.00	3:37.23	
4 Dang Van, Huy	14	Da Nang	3:35.00	4:35.61	
--- Nguyen Van, Tai	14	Da Nang	3:33.00	DNF	
Did not finish - Misc					
--- Nguyen Viet, Hung	15	Ha Noi	3:15.00	DNF	
Did not finish - Misc					

Event 220 Girls 16-18 100 M Meter VHCV

KLLT: 41.89 # 7/2018

Ta Hoang Minh Anh

TP. HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dang Thi, Vuong	16	Ha Noi	42.50	41.97	
2 Tran Phuong, Nhi	17	Ha Noi	42.00	42.08	
3 Nguyen Thi, Thao	18	Nam Dinh	43.00	42.75	
4 Nguyen Nhat, Le Nguyen	17	Da Nang	43.00	43.38	
5 Nguyen Thi, Thuy Dung	16	Quang Ninh	43.50	45.32	
6 Mai Ngoc Nhu, Truc	16	Quoc Phong 5	44.00	45.33	
7 Dao Thi Kim, Anh	18	Quoc Phong 5	44.00	46.24	
8 Pham Hoai, Anh	16	Thanh Hoa	47.09	46.73	
9 Trinh Dieu, Linh	17	Nghe An	NT	46.92	
10 Nguyen Ngoc, Trung Chinh	16	TP Ho Chi Minh	48.00	47.53	
11 Nguyen Thi, Diem Quynh	16	Thai Binh	47.00	47.63	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2022 - 18/06/22 to 21/06/22

Results

(Event 220 Girls 16-18 100 M Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
12 Lam Nhat, Vy	17	Tay Ninh	44.50	47.87	
13 Vu Thi Hong, Nhung	18	Nam Dinh	48.00	48.47	
14 Nguyen Thi, Nguyên	17	Thanh Hoa	42.78	48.98	
15 Nguyen Thi, Tra Mi	17	Da Nang	44.20	49.10	
16 Le Thi, Kim Anh	18	Binh Thuan	NT	50.41	
17 Huynh Ho, Thien Thanh	16	TP Ho Chi Minh	55.00	54.85	
18 Phan Thi, Kim Ngan	17	Binh Thuan	NT	55.38	
--- Le Thi, Thuy Linh	17	Ha Noi	NT	X54.57	
--- Pham Thi, Hong Diep	18	Thai Binh	43.50	NS	

Event 221 Girls 14-15 100 M Meter VHCV

KLLT: 44.17 # 5/2016

Ta Hoang Minh Anh

TP. HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Tran, San San	15	Ha Noi	44.00	44.07 #	
2 Nguyen Vu, Thuy Duong	15	Da Nang	44.00	45.17	
3 Nguyen Thi, Thu	15	Quang Ninh	44.00	45.66	
4 Nguyen Tu, Anh	15	Nghe An	NT	45.84	
5 Duong Thuy, Hong	15	Quang Ninh	45.00	46.42	
6 Hoang Anh, Thu	15	Da Nang	44.10	47.02	
7 Ha Ngoc, Anh	15	Quoc Phong 5	48.00	49.05	
8 Nguyen Ngoc, Son	14	Dong Nai	47.50	49.61	
9 Nguyen Kieu, Oanh	15	Phu Tho	NT	49.62	
10 Vu Thi, Minh Anh	14	Thai Binh	NT	52.88	
11 Tran Ngoc, Minh Uyen	15	TP Ho Chi Minh	1:00.00	55.85	

Event 222 Girls 12-13 100 M Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Do Hong, Tuoi	13	Thai Binh	48.00	47.61	
2 Nguyen Thi Hong, Nhung	13	Quoc Phong 5	49.00	47.67	
3 Trinh Cam, Ly	12	Quoc Phong 5	49.00	47.72	
4 Ha Phuong, Anh	13	Hai Duong	47.00	49.90	
5 Luu Ngoc, Minh Trang	12	Ha Noi	49.50	51.96	
6 Nguyen Phuong, Anh	13	Thai Binh	NT	52.40	
7 Phi Thi, Tuong Vi	12	Ha Noi	49.00	53.02	
*8 Luong Thi Ngoc, Anh	13	Nam Dinh	55.00	53.32	
*8 Nguyen Thi, Phuong Linh	13	Hai Duong	46.00	53.32	
10 Nguyen Thanh, Tra	13	Phu Tho	NT	56.67	
11 Tran Le, Yen Vy	12	TP Ho Chi Minh	1:03.00	58.89	
12 Dinh Thi, Thuy Huong	13	Phu Tho	NT	1:03.45	
--- Tran Phuong, Minh	11	Ha Noi	NT	X52.04	
--- Huynh Anh, Thu	13	Thai Binh	NT	X52.95	
--- Ta Thuy, Trang	13	Thai Binh	NT	XDQ	
--- Trieu Thi, Uyen	12	Quang Ninh	50.00	DNF	

Did not finish

Event 223 Boys 16-18 100 M Meter VHCV

KLLT: 36.59 # 6/2020

Nguyen Duy Anh

Da Nang

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Dang, Duc Viet	17	Ha Noi	37.00	38.15	
2 Truong Minh, Quan	18	Quoc Phong 5	38.00	38.65	
3 Pham Gia, Khiem	17	Ha Nam	39.90	38.71	
4 Nguyen Thanh, Tai	18	TP Ho Chi Minh	39.80	39.42	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2022 - 18/06/22 to 21/06/22

Results

(Event 223 Boys 16-18 100 M Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
5 Dang Manh, Cuong	17	TP Ho Chi Minh	39.80	39.68	
6 Ngo Manh, Khoi	17	Ha Noi	37.80	40.17	
7 Nguyen Dac, Thang	18	Thai Binh	40.50	40.64	
8 Dinh Viet, Hung	18	Phu Tho	NT	40.91	
9 Pham Khac, Nghia	16	Quoc Phong 5	39.00	42.13	
10 Nguyen Phi, Hà	16	Thanh Hoa	NT	42.45	
11 Vu Van, Vuong	16	Da Nang	42.00	43.62	
12 Dang Nguyen, Long Nhat	16	Da Nang	41.00	44.62	
13 Lai Van, Hoang Khoa	16	Tay Ninh	42.60	46.90	
14 Nguyen Van, Thanh	16	Nam Dinh	43.00	48.17	
15 Truong Tran, Gia Tong	16	Binh Thuan	NT	50.90	
--- Dang Gia, Huan	16	TP Ho Chi Minh	NT	XNS	

Event 224 Boys 14-15 100 M Meter VHCV

KLLT: 36.99 # 7/2018

Nguyen Duy Anh

Da Nang

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Dinh, Khiet	14	Hai Duong	39.00	40.69	
2 Nguyen Khang, Dung	15	TP Ho Chi Minh	40.00	41.65	
3 Vo Vi, Tuong	14	Quoc Phong 5	42.00	42.13	
4 Nguyen Huy, Anh	15	Ha Noi	40.50	42.31	
5 Ngo Tuan, Nghia	15	Quoc Phong 5	41.00	42.47	
6 Nguyen Viet, Hung	15	Ha Noi	40.00	42.80	
7 Bui Duc, Duy	15	Hai Duong	40.00	43.58	
8 Nguyen Van, Tai	14	Da Nang	45.00	44.90	
9 Ha Van, Phong	14	Thai Binh	44.00	45.50	
10 Nguyen Minh, Khang	15	TP Ho Chi Minh	49.00	46.14	
11 Dang Van, Huy	14	Da Nang	44.50	47.15	
12 Lê Khuong, Duy	14	Thanh Hoa	NT	49.06	
13 Pham Nhat, Anh	14	Nam Dinh	46.00	49.83	
14 Nguyễn Xuân, Hoàng	14	Thanh Hoa	48.12	52.64	
15 Pham Dinh, Chieu	14	Thai Binh	NT	55.80	
--- Le Gia, Phat	14	TP Ho Chi Minh	NT	X49.53	
--- Nguyen Duy, Bao	15	Tay Ninh	39.50	NS	

Event 225 Boys 12-13 100 M Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Phan Thanh, Huy	13	Da Nang	44.50	47.92	
2 Vo Minh, Nhat	13	Thua Thien Hue	NT	53.90	
3 Pham Minh, Hung	13	Binh Thuan	NT	1:00.18	
--- Tran Duy, Bao	12	Thai Binh	58.00	DNF	
Did not finish					
--- Tran Nhat, Tan	13	Hai Duong	46.00	NS	

Event 226 Girls 16-18 200 M Meter CVD

KLLT: 1:50.10 # 7/2018

Le Hoang Nam Thuyen

TP. HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Thao	18	Nam Dinh	1:50.00	1:55.40	
2 Tran Thi, Bao Ngan	17	Long An	1:56.00	1:58.22	
3 Mai Ngoc Nhu, Truc	16	Quoc Phong 5	1:55.00	1:58.26	
4 Bach Thi, Hoai Thu	16	Quang Binh	1:59.00	2:01.80	
5 Nguyen Thi, Thuy	18	Nam Dinh	1:54.00	2:04.05	
6 Tran Thi, My Duyen	18	Tien Giang	2:05.00	2:05.56	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2022 - 18/06/22 to 21/06/22

Results

(Event 226 Girls 16-18 200 M Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
7 Thach Thi Thao, Suong	17	Quoc Phong 5	1:59.00	2:08.18	
8 Tran Hoang, Uyen Nhi	18	Binh Thuan	NT	2:08.43	

Event 227 Girls 14-15 200 M Meter CVD

KLLT: 1:55.78 # 5/2016

Tran Thi Hong Cam

Long An

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Thach Thi Diem, My	15	Dong Nai	1:55.30	1:57.26	
2 Kieu Thi Anh, Vien	15	Dong Nai	1:56.30	1:58.10	
3 Ha Ngoc, Anh	15	Quoc Phong 5	NT	2:05.03	
4 Vu Thi, Tuyet Minh	14	Binh Thuan	NT	2:07.18	
5 Le Thi Lam, Lam	15	Quoc Phong 5	NT	2:07.27	
6 Nguyen Kieu, Oanh	15	Phu Tho	1:51.00	2:11.24	
7 Nguyen Phuong, Linh	14	Vinh Long	NT	2:14.20	
8 Nguyen Thi, Thuy Linh	15	Phu Tho	NT	2:16.85	
9 Le Thi, Thuy Tien	14	Quang Binh	2:16.00	2:21.78	
10 Tran Thi, Ly	14	Hai Duong	1:55.00	2:22.84	
--- Tran Thi Hoai, Thuong	14	Dong Nai	NT	X2:03.40	
--- Bui Nguyen, Dong Nghi	15	TP Ho Chi Minh	2:05.00	DQ	
Head did not break the surface by 15 meters					
--- Tran Ngoc, Minh Uyen	15	TP Ho Chi Minh	2:10.00	DNF	
Did not finish					
--- Nguyen Ngoc, Khanh Vy	15	Vinh Long	NT	DNF	
Did not finish					
--- Tran Thi, Nham	15	Thua Thien Hue	2:10.00	NS	

Event 228 Girls 12-13 200 M Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Trieu Thi, Uyen	12	Quang Ninh	1:59.00	2:01.90	
2 Nguyen Ngoc Anh, Thu	13	Dong Nai	2:02.30	2:02.25	
3 Nguyen Thanh, Tra	13	Phu Tho	1:48.00	2:04.00	
4 Nguyen Thi Hong, Nhung	13	Quoc Phong 5	2:15.00	2:05.26	
5 Le Thi, Kim Huynh	13	Long An	2:08.00	2:07.45	
6 Trinh Thi, Ngoc Anh	13	Thai Binh	NT	2:08.04	
7 Phan Thi, Thu Doanh	13	Thua Thien Hue	NT	2:08.39	
8 Nguyen Thi, Yen Nhi	13	Long An	2:08.00	2:09.80	
9 Nguyen Hieu, Nhung	13	Nghe An	NT	2:10.22	
10 Nguyen Thi, Thuy Duong	13	Tien Giang	2:10.00	2:10.23	
11 Trinh Cam, Ly	12	Quoc Phong 5	2:15.00	2:10.80	
12 Le Thi, Nhung	13	Thanh Hoa	1:59.00	2:11.29	
13 Tran Thi, Mai Anh	13	Hai Duong	NT	2:12.71	
14 Dinh Thi, Thuy Huong	13	Phu Tho	NT	2:14.02	
15 Nguyen Thi, My Tuyen	13	Vinh Long	NT	2:16.31	
16 Vu Thi, Tam Binh	13	Thai Binh	2:08.00	2:19.70	
17 Vu Luu, Bao Ngoc	12	Thanh Hoa	2:15.00	2:20.60	
18 Nguyen Thi, Phuong Linh	13	Hai Duong	1:55.00	2:22.70	
19 Phi Phuong, Thao	11	Ha Noi	2:20.00	2:31.00	
20 Nguyen Le, Vy	13	Nghe An	NT	3:00.24	
--- Nguyen Ngoc, Trieu Man	12	Tay Ninh	2:35.00	DNF	
Did not finish					
--- Nguyen Phuong, Anh	13	Thai Binh	NT	XDNF	
Did not finish					

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2022 - 18/06/22 to 21/06/22

Results

Event 229 Boys 16-18 200 M Meter CVD

KLLT: 1:41.02 # 7/2019

Le The Trieu

Thua Thien Hue

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Dang Nhat, Nam	18	Dong Nai	1:37.30	1:40.41 #	
2 Nguyen Le Truyen, Dat	16	Dong Nai	1:42.00	1:41.16	
3 Dang Gia, Huan	16	TP Ho Chi Minh	1:44.00	1:42.83	
4 Doan Kim, Tham	17	Quang Binh	1:45.00	1:45.21	
5 Nguyen Phan, Minh Anh	16	TP Ho Chi Minh	1:46.00	1:45.74	
6 Nguyen Van, Bao	16	Long An	1:48.00	1:46.58	
7 Nguyen Van, An	17	Quang Binh	1:48.00	1:47.23	
8 Dinh Viet, Hung	18	Phu Tho	1:45.00	1:47.99	
9 Nguyen Trung, Tay	17	Da Nang	1:45.00	1:48.02	
10 Le Van, Hung	17	Long An	1:45.00	1:51.20	
11 Bui Ngoc Tien, Anh	16	Quoc Phong 5	1:46.00	1:51.33	
12 Nong Nguyen, Phuong Nam	16	Binh Phuoc	1:45.00	1:52.25	
13 Lê Dinh, Tâm	18	Thanh Hoa	1:54.00	1:52.79	
14 Nguyen Huu, Hoang Long	17	Binh Phuoc	1:47.00	1:53.98	
15 Ha Minh, Toan	17	Phu Tho	1:48.00	1:54.27	
16 Dam Anh, Bao	17	Vinh Long	1:54.00	1:55.19	
17 Nguyen Thanh, Lam	18	Ha Noi	1:47.00	1:55.20	
18 Le Trung, Hieu	18	Hai Phong	1:50.00	1:55.40	
19 Tran Van, Dung	16	Ha Noi	1:45.00	1:55.92	
20 Nguyen Dau, Quang Sang	16	Nghe An	NT	1:58.66	
21 Le Phu, Trieu	16	Tay Ninh	1:58.00	2:01.55	
--- Nguyen Ngoc, Quang Minh	16	TP Ho Chi Minh	NT	X1:53.79	
--- Tran Kim, Luan	17	TP Ho Chi Minh	NT	X1:58.50	
--- Truong Minh, Quan Did not finish	18	Quoc Phong 5	1:45.00	DNF	
--- Ho Phuoc, Tai Did not finish	17	Vinh Long	1:54.00	DNF	
--- Le Ngoc, Hoang	18	Thua Thien Hue	NT	NS	

Event 230 Boys 14-15 200 M Meter CVD

KLLT: 1:46.52 # 5/2016

Pham Hong An

TP. HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Khang, Dung	15	TP Ho Chi Minh	1:47.00	1:48.14	
2 Nguyen Thanh, Tung	14	Quoc Phong 5	1:48.00	1:50.26	
3 Vo Minh, Tai	15	Da Nang	1:49.00	1:50.77	
4 Vu Ngoc, Diep	14	Hai Duong	1:45.00	1:51.17	
5 Do Anh, Dung	14	Dong Nai	1:52.00	1:51.60	
6 Nguyen Minh, Khang	15	TP Ho Chi Minh	1:50.00	1:53.60	
7 Huynh Vu, Kha	15	Long An	1:55.00	1:54.57	
8 Nguyen Thanh, Long	15	Long An	1:55.00	1:54.80	
9 Nguyen Manh, Phuc	14	Quoc Phong 5	1:50.00	1:54.88	
10 Pham Nhat, Anh	14	Nam Dinh	1:50.00	1:54.98	
11 Hoang Long, Nhat Huy	15	Binh Phuoc	1:45.00	1:57.57	
12 Nguyễn Xuân, Hoàng	14	Thanh Hoa	1:54.00	1:57.89	
13 Nguyen Chi, Hung	14	Dong Nai	1:50.00	2:01.11	
14 Pham Duy, Thanh	14	Binh Thuan	NT	2:01.75	
15 Nguyen Dang, Dat	14	Thai Binh	1:56.00	2:05.29	
16 Ha Van, Phong	14	Thai Binh	1:58.00	2:05.54	
--- Nguyen Hoang, Gia Bao	15	TP Ho Chi Minh	NT	X1:54.41	
--- Truong Vinh, Phuc	14	TP Ho Chi Minh	NT	X2:03.07	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2022 - 18/06/22 to 21/06/22

Results

(Event 230 Boys 14-15 200 M Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Vu Hai, Nam Did not finish	15	Hai Phong	1:50.00	DNF	
--- Nguyen Dinh, Khiết Did not finish	14	Hai Duong	1:48.00	DNF	
--- Tran Dinh, Vinh Kien	14	Thua Thien Hue	NT	NS	

Event 231 Boys 12-13 200 M Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thanh, Nam	13	Dong Nai	1:53.00	1:55.57	
2 Vo Minh, Nhat	13	Thua Thien Hue	NT	1:59.12	
3 Pham Quang, Huy	12	Thai Binh	NT	1:59.25	
4 Hoang Long, Quoc Minh	13	Binh Phuoc	1:53.00	2:05.37	
5 Pham Quoc, Viet	12	Nghe An	NT	2:07.87	
6 Dinh Trieu, Thu	13	Thai Binh	NT	2:08.87	
7 Nguyen Tan, Dat	13	Tay Ninh	2:10.00	2:16.10	
--- Cao Van, Manh Did not finish	13	Thanh Hoa	2:00.00	DNF	
--- Nguyen Quoc, Khang Did not finish	13	Binh Phuoc	1:52.00	DNF	
--- Bui Minh, Duc Did not finish	12	Thai Binh	NT	XDNF	

Event 232 Girls 16-18 800 M Meter VHCV

KLLT: 7:25.25 # 5/2014

Tran Thi Trang Diem

Quang Binh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Hong Diep	18	Thai Binh	7:20.00	7:22.83 #	
2 Nguyen Nhat, Le Nguyen	17	Da Nang	7:30.00	7:35.29	
3 Trinh Dieu, Linh	17	Nghe An	7:46.00	7:50.16	
4 Thach Thi Thao, Suong	17	Quoc Phong 5	7:35.00	8:05.28	
5 Nguyen Thi, Tra Mi	17	Da Nang	7:40.00	8:14.18	
6 Son Thi My, Nhung	16	Quoc Phong 5	7:40.00	8:41.77	
--- Nguyen Luong, Nhung Did not finish	16	Ha Noi	7:50.00	DNF	

Event 233 Girls 14-15 800 M Meter VHCV

KLLT: 7:26.96 # 5/2012

Tran Thi Trang Diem

Quang Binh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Vu, Thuy Duong	15	Da Nang	7:35.00	7:38.41	
2 Nguyen Thi, Phuong	15	Quang Ninh	7:37.00	7:40.22	
3 Nguyen Tu, Anh	15	Nghe An	7:44.00	7:45.58	
4 Pham Thi, Thuy Suong	14	Quang Binh	7:45.00	8:11.79	
5 Hoang Anh, Thu	15	Da Nang	7:50.00	8:21.23	
6 Le Thi Lam, Lam	15	Quoc Phong 5	7:50.00	8:28.69	

Event 234 Boys 16-18 400 M Meter VHCV

KLLT: 3:11.39 # 5/2020

Kim Anh Kiet

QP 5

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Le, Minh Phuc	18	TP Ho Chi Minh	3:16.00	3:12.84	
2 Mai Xuan, Anh	17	Quoc Phong 5	3:15.00	3:13.17	
3 Pham Gia, Khiem	17	Ha Nam	3:13.00	3:16.22	
4 Pham Thanh, Dai	16	Quang Binh	3:16.00	3:19.50	
5 Dinh Ngoc, Anh	17	Thai Binh	3:20.00	3:29.94	
6 Dang Phu, Quoc	16	Ha Noi	3:15.00	3:31.73	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2022 - 18/06/22 to 21/06/22**Results****(Event 234 Boys 16-18 400 M Meter VHCV)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
7 Vu Van, Vuong	16	Da Nang	3:25.00	3:31.88	
8 Nguyen Phan, Minh Anh	16	TP Ho Chi Minh	3:30.00	3:45.42	
9 Nguyen Phi, Hà	16	Thanh Hoa	NT	3:51.02	
10 Dang Nguyen, Long Nhat	16	Da Nang	3:25.00	3:57.62	
--- Tran Phuc, Nguyen	17	TP Ho Chi Minh	NT	X3:28.83	
--- Pham Khac, Nghia Did not finish	16	Quoc Phong 5	3:20.00	DQ	
--- Dinh Viet, Hung Did not finish	18	Phu Tho	NT	DNF	

Event 235 Boys 14-15 400 M Meter VHCV

KLLT: 3:13.41 # 7/2018

Nguyen Duy Anh

Da Nang

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Quang, Huong	15	Quang Binh	3:15.00	3:22.00	
2 Ho Quoc, Khanh	14	Nghe An	3:35.00	3:28.50	
3 Vo Vi, Tuong	14	Quoc Phong 5	3:25.00	3:31.67	
4 Ngo Tuan, Nghia	15	Quoc Phong 5	3:25.00	3:33.89	
5 Nguyen Viet, Hung	15	Ha Noi	3:20.00	3:34.65	
6 Nguyen Van, Tai	14	Da Nang	3:41.00	3:35.39	
7 Nguyen Hai, Nam	14	Quang Ninh	3:35.50	3:39.60	
8 Dang Van, Huy	14	Da Nang	3:43.00	3:39.94	
9 Nguyen Dinh, Khiet	14	Hai Duong	3:30.00	3:43.53	
10 Bui Duc, Duy	15	Hai Duong	3:30.00	3:49.31	
11 Ha Van, Phong	14	Thai Binh	3:40.00	3:49.70	
12 Pham Dinh, Chieu	14	Thai Binh	NT	3:50.29	
13 Huynh Quoc, Bao	14	TP Ho Chi Minh	3:50.00	3:50.75	
14 Vo Trong, Hieu	14	Nghe An	4:44.00	3:50.91	
15 Chau Hi, Lac	14	TP Ho Chi Minh	4:05.00	4:05.78	
16 Nguyễn Xuân, Hoàng	14	Thanh Hoa	4:00.00	4:23.74	
--- Pham Nhat, Anh Did not finish	14	Nam Dinh	4:02.00	DNF	

Event 236 Boys 12-13 400 M Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Phan Thanh, Huy	13	Da Nang	3:45.00	3:49.60	
2 Tran Duy, Bao	12	Thai Binh	4:20.00	4:08.95	
3 Tran Nhat, Tan	13	Hai Duong	3:50.00	4:44.65	

Event 237 Mixed 4x50 M Meter VHCV Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Noi	A	NT	1:12.43	
1) Le Dang, Duc Viet M17	2) Nguyen Huy, Anh M15	3) Nguyen Luong, Nhung W16	4) Dang Thi, Vuong W16	
2 Quoc Phong 5	A	NT	1:15.87	
1) Pham Khac, Nghia M16	2) Dao Thi Kim, Anh W18	3) Trinh Cam, Ly W12	4) Truong Minh, Quan M18	
3 Da Nang	A	NT	1:18.48	
1) Vu Van, Vuong M16	2) Nguyen Vu, Thuy Duong W15	3) Nguyen Nhat, Le Nguyen W17	4) Dang Nguyen, Long Nhat M16	
4 Thai Binh	A	NT	1:18.50	
1) Nguyen Dac, Thang M18	2) Nguyen Thi, Diem Quynh W16	3) Do Hong, Tuoi W13	4) Dinh Ngoc, Anh M17	
5 TP Ho Chi Minh	A	NT	1:19.58	
1) Nguyen Thanh, Tai M18	2) Nguyen Ngoc, Trung Chinh W163	3) Tran Ngoc, Minh Uyen W15	4) Nguyen Khang, Dung M15	
6 Hai Duong	A	NT	1:22.78	
1) Bui Duc, Duy M15	2) Nguyen Thi, Phuong Linh W13	3) Ha Phuong, Anh W13	4) Nguyen Dinh, Khiet M14	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2022 - 18/06/22 to 21/06/22**Results****(Event 237 Mixed 4x50 M Meter VHCV Relay)**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
7 Phu Tho	A	NT	1:24.20	
1) Ha Minh, Toan M17	2) Nguyen Kieu, Oanh W15	3) Dinh Viet, Hung M18	4) Nguyen Thanh, Tra W13	
8 Tay Ninh	A	NT	1:25.85	
1) Lam Nhat, Vy W17	2) Bui Thi, Be Nhi W15	3) Nguyen Quoc, Dat M15	4) Lai Van, Hoang Khoa M16	
9 Nam Dinh	A	NT	1:28.59	
1) Pham Nhat, Anh M14	2) Luong Thi Ngoc, Anh W13	3) Nguyen Van, Thanh M16	4) Nguyen Thi, Thao W18	
10 Binh Thuan	A	NT	1:33.98	
1) Phan Thi, Kim Ngan W17	2) Pham Minh, Hung M13	3) Le Thi, Kim Anh W18	4) Truong Tran, Gia Tong M16	

Event 338 Girls 16-18 50 M Meter VHCV

KLLT: 18.72 # 7/2019

Pham Thi Thu

Hai Duong

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Thao	18	Nam Dinh	18.00	18.80	
2 Dang Thi, Vuong	16	Ha Noi	19.20	18.92	
3 Nguyen Nhat, Le Nguyen	17	Da Nang	19.00	20.07	
4 Nguyen Thi, Thuy Dung	16	Quang Ninh	19.20	20.26	
5 Tran Phuong, Linh	17	Ha Noi	19.20	20.34	
6 Lam Nhat, Vy	17	Tay Ninh	19.80	20.71	
7 Dao Thi Kim, Anh	18	Quoc Phong 5	20.00	20.84	
8 Trinh Dieu, Linh	17	Nghe An	NT	20.88	
9 Mai Ngoc Nhu, Truc	16	Quoc Phong 5	20.00	20.91	
10 Vu Thi Hong, Nhung	18	Nam Dinh	19.00	20.97	
11 Nguyen Ngoc, Trung Chinh	16	TP Ho Chi Minh	21.00	21.34	
12 Hoang Thi, Tra My	17	Thua Thien Hue	NT	21.57	
*13 Nguyen Thi, Nguyên	17	Thanh Hoa	19.68	21.66	
*13 Nguyen Thi, Diem Quynh	16	Thai Binh	21.00	21.66	
15 Le Thi, Kim Anh	18	Binh Thuan	NT	22.20	
16 Nguyen Thi, Tra Mi	17	Da Nang	20.00	22.70	
17 Huynh Ho, Thien Thanh	16	TP Ho Chi Minh	24.00	24.17	
18 Pham Hoai, Anh	16	Thanh Hoa	21.36	24.46	
19 Pham Thi, Hong Diep	18	Thai Binh	20.50	28.25	
--- Le Thi, Thuy Linh	17	Ha Noi	NT	X24.95	

Event 339 Girls 14-15 50 M Meter VHCV

KLLT: 20.26 # 5/2015

Pham Thanh Thuong

Thai Binh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Tran, San San	15	Ha Noi	20.50	19.69 #	
2 Hoàng Thi, Anh Thu	14	Thanh Hoa	NT	20.32	
3 Nguyen Vu, Thuy Duong	15	Da Nang	19.50	20.34	
4 Nguyen Thi, Thu	15	Quang Ninh	19.30	20.71	
5 Nguyen Ngoc, Son	14	Dong Nai	20.90	20.82	
6 Duong Thuy, Hong	15	Quang Ninh	20.80	21.07	
7 Nguyen Kieu, Oanh	15	Phu Tho	NT	22.08	
8 Hoang Anh, Thu	15	Da Nang	19.50	22.82	
9 Ha Ngoc, Anh	15	Quoc Phong 5	22.00	23.49	
10 Tran Thi, Ly	14	Hai Duong	21.00	23.51	
11 Bui Thi, Be Nhi	15	Tay Ninh	22.50	24.13	
12 Vu Thi, Minh Anh	14	Thai Binh	NT	24.30	
13 Bui Nguyen, Dong Nghi	15	TP Ho Chi Minh	24.00	24.76	
14 Nguyen Thi, Thuy Linh	15	Phu Tho	NT	25.00	
15 Tran Ngoc, Minh Uyen	15	TP Ho Chi Minh	24.00	25.14	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2022 - 18/06/22 to 21/06/22

Results

Event 340 Girls 12-13 50 M Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Do Hong, Tuoi	13	Thai Binh	21.30	21.30	
2 Nguyen Thi Hong, Nhung	13	Quoc Phong 5	NT	21.41	
3 Trinh Cam, Ly	12	Quoc Phong 5	NT	22.13	
*4 Tran Phuong, Minh	11	Ha Noi	21.70	22.24	
*4 Trieu Thi, Uyen	12	Quang Ninh	24.00	22.24	
6 Nguyen Phuong, Anh	13	Thai Binh	NT	22.48	
7 Nguyen Thi, Phuong Linh	13	Hai Duong	20.50	22.54	
8 Ha Phuong, Anh	13	Hai Duong	21.00	22.79	
9 Phi Thi, Tuong Vi	12	Ha Noi	21.60	23.05	
10 Luong Thi Ngoc, Anh	13	Nam Dinh	NT	24.04	
11 Tran Le, Yen Vy	12	TP Ho Chi Minh	30.00	27.60	
12 Dinh Thi, Thuy Huong	13	Phu Tho	NT	27.84	
13 Nguyen Thanh, Tra	13	Phu Tho	NT	28.34	
--- Luu Ngoc, Minh Trang	12	Ha Noi	NT	X23.83	
--- Huynh Anh, Thu	13	Thai Binh	NT	X25.93	
--- Ta Thuy, Trang	13	Thai Binh	NT	X26.25	

Event 341 Boys 16-18 50 M Meter VHCV

KLLT: 16.70 # 7/2020

Le Dang Duc Viet

Ha Noi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Dang, Duc Viet	17	Ha Noi	17.00	16.78	
2 Truong Minh, Quan	18	Quoc Phong 5	16.50	16.81	
3 Pham Gia, Khiem	17	Ha Nam	17.50	17.31	
4 Nguyen Thanh, Tai	18	TP Ho Chi Minh	17.20	17.40	
5 Nguyen Dac, Thang	18	Thai Binh	18.00	17.42	
6 Dang Manh, Cuong	17	TP Ho Chi Minh	17.50	17.78	
7 Dinh Viet, Hung	18	Phu Tho	16.20	17.85	
8 Ngo Manh, Khoi	17	Ha Noi	17.50	18.08	
9 Nguyen Phi, Hà	16	Thanh Hoa	NT	18.25	
10 Le Ngoc, Hoang	18	Thua Thien Hue	19.00	18.32	
11 Pham Khac, Nghia	16	Quoc Phong 5	18.00	18.71	
12 Vu Van, Vuong	16	Da Nang	19.50	19.70	
13 Dang Nguyen, Long Nhat	16	Da Nang	19.00	19.84	
14 Lai Van, Hoang Khoa	16	Tay Ninh	18.80	20.97	
15 Nguyen Van, Thanh	16	Nam Dinh	18.50	21.00	
16 Truong Tran, Gia Tong	16	Binh Thuan	NT	21.85	
17 Nguyen Van, Hoang	16	Nam Dinh	NT	28.44	
--- Dang Gia, Huan	16	TP Ho Chi Minh	NT	X19.35	
--- Tran Hoang, Manh	16	Tay Ninh	NT	X21.79	
--- Le Phu, Trieu	16	Tay Ninh	NT	X22.59	
--- Tran Kim, Luan	17	TP Ho Chi Minh	NT	X22.91	
--- Tong Ba, Thang	17	Tay Ninh	19.50	DNF	
Did not finish					

Event 342 Boys 14-15 50 M Meter VHCV

KLLT: 16.46 # 6/2020

Le Dang Duc Viet

Ha Noi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Dinh, Khiet	14	Hai Duong	17.00	17.57	
2 Nguyen Khang, Dung	15	TP Ho Chi Minh	18.05	18.05	
3 Nguyen Duy, Bao	15	Tay Ninh	17.80	18.62	
4 Nguyen Viet, Hung	15	Ha Noi	18.30	18.67	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2022 - 18/06/22 to 21/06/22

Results

(Event 342 Boys 14-15 50 M Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
5 Ngo Tuan, Nghia	15	Quoc Phong 5	18.00	19.19	
6 Nguyen Huy, Anh	15	Ha Noi	18.00	19.28	
7 Bui Duc, Duy	15	Hai Duong	17.50	19.54	
8 Ha Van, Phong	14	Thai Binh	19.00	19.97	
9 Nguyen Van, Tai	14	Da Nang	20.00	20.49	
10 Nguyen Minh, Khang	15	TP Ho Chi Minh	20.00	20.51	
11 Nguyen Manh, Phuc	14	Quoc Phong 5	19.00	20.56	
12 Pham Nhat, Anh	14	Nam Dinh	18.00	20.75	
13 Nguyen Quoc, Dat	15	Tay Ninh	19.70	21.26	
14 Lê Khuong, Duy	14	Thanh Hoa	NT	21.30	
15 Dang Van, Huy	14	Da Nang	20.30	22.59	
--- Le Gia, Phat	14	TP Ho Chi Minh	NT	X22.58	
--- Nguyen Hoang, Gia Bao	15	TP Ho Chi Minh	NT	X22.98	

Event 343 Boys 12-13 50 M Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Phan Thanh, Huy	13	Da Nang	20.50	21.57	
2 Tran Duy, Bao	12	Thai Binh	20.00	22.00	
3 Nguyen Huynh, Quoc Thang	13	Tay Ninh	22.00	25.06	
4 Tran Anh, Nguyen	13	Tay Ninh	24.40	26.39	
5 Tran Nhat, Tan	13	Hai Duong	20.00	26.95	
6 Pham Minh, Hung	13	Binh Thuan	NT	27.17	

Event 344 Girls 16-18 100 M Meter KHI TAI

KLLT: 39.45 # 7/2018

Truong Hong Phuc

TP. HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Phuong, Nhi	17	Ha Noi	39.00	39.74	
2 Dao Thi Kim, Anh	18	Quoc Phong 5	40.00	40.97	
3 Thach Thi Thao, Suong	17	Quoc Phong 5	42.00	41.00	
4 Nguyen Nhat, Le Nguyen	17	Da Nang	40.00	41.50	
5 Nguyen Ngoc, Trung Chinh	16	TP Ho Chi Minh	43.00	42.55	
6 Nguyen Thi, Tra Mi	17	Da Nang	43.20	50.95	
--- Vu Thi Hong, Nhung	18	Nam Dinh	38.00	DNF	
Did not finish - Misc					
--- Tran Phuong, Linh	17	Ha Noi	40.00	DNF	
Did not finish - Misc					

Event 345 Girls 14-15 100 M Meter KHI TAI

KLLT: 42.46 # 5/2018

Dao Thi Kim Anh

QP 5

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Tran, San San	15	Ha Noi	42.00	42.78	
2 Hoang Anh, Thu	15	Da Nang	43.20	45.68	
3 Ha Ngoc, Anh	15	Quoc Phong 5	NT	47.97	
4 Nguyen Vu, Thuy Duong	15	Da Nang	43.50	50.84	
5 Le Thi Lam, Lam	15	Quoc Phong 5	NT	52.10	

Event 346 Boys 16-18 400 M Meter CVD

KLLT: 3:43.11 # 7/2020

Vu Dang Nhat Nam

Dong Nai

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Dang Nhat, Nam	18	Dong Nai	3:36.30	3:39.86 #	
2 Nguyen Le Truyen, Dat	16	Dong Nai	3:41.30	3:43.57	
3 Doan Kim, Tham	17	Quang Binh	3:45.00	3:45.67	
4 Nguyen Van, An	17	Quang Binh	2:48.00	3:46.65	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2022 - 18/06/22 to 21/06/22

Results

(Event 346 Boys 16-18 400 M Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
5 Nguyen Phan, Minh Anh	16	TP Ho Chi Minh	3:49.00	3:47.35	
6 Nguyen Trung, Tay	17	Da Nang	3:50.00	3:48.38	
7 Dinh Viet, Hung	18	Phu Tho	3:43.00	3:57.23	
8 Nguyen Van, Bao	16	Long An	3:55.00	4:00.70	
9 Lê Dinh, Tâm	18	Thanh Hoa	4:05.00	4:04.95	
10 Bui Ngoc Tien, Anh	16	Quoc Phong 5	3:48.00	4:06.69	
11 Nong Nguyen, Phuong Nam	16	Binh Phuoc	3:46.00	4:06.79	
12 Ha Minh, Toan	17	Phu Tho	3:52.00	4:07.10	
13 Nguyen Ngoc, Quang Minh	16	TP Ho Chi Minh	4:10.00	4:08.54	
14 Tran Van, Dung	16	Ha Noi	3:50.00	4:10.01	
15 Nguyen Nhut, Kiet	16	Long An	4:00.00	4:16.23	
16 Truong Minh, Quan	18	Quoc Phong 5	3:45.00	4:16.37	
17 Nguyen Dau, Quang Sang	16	Nghe An	NT	4:23.25	
18 Nguyen Thanh, Lam	18	Ha Noi	4:00.00	4:25.72	
--- Tran Kim, Luan	17	TP Ho Chi Minh	NT	X4:15.87	
--- Le Phu, Trieu	16	Tay Ninh	4:15.00	DNF	
Did not finish					
--- Dam Anh, Bao	17	Vinh Long	NT	DNF	
Did not finish					

Event 347 Boys 14-15 400 M Meter CVD

KLLT: 3:48.01 # 5/2019

Vu Dang Nhat Nam

Dong Nai

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Khang, Dung	15	TP Ho Chi Minh	3:52.00	3:57.21	
2 Do Anh, Dung	14	Dong Nai	4:18.50	3:57.45	
3 Vo Minh, Tai	15	Da Nang	3:55.00	3:58.30	
4 Vu Ngoc, Diep	14	Hai Duong	3:50.00	4:00.61	
5 Nguyen Thanh, Tung	14	Quoc Phong 5	4:00.00	4:01.50	
6 Nguyen Minh, Khang	15	TP Ho Chi Minh	3:55.00	4:01.92	
7 Nguyễn Xuân, Hoàng	14	Thanh Hoa	4:05.00	4:05.69	
8 Nguyen Manh, Phuc	14	Quoc Phong 5	4:00.00	4:07.37	
9 Huynh Vu, Kha	15	Long An	4:10.00	4:10.06	
10 Nguyen Thanh, Long	15	Long An	4:10.00	4:15.66	
11 Pham Nhat, Anh	14	Nam Dinh	4:15.00	4:16.19	
12 Nguyen Chi, Hung	14	Dong Nai	4:15.00	4:18.74	
13 Nguyen Dinh, Khiet	14	Hai Duong	4:00.00	4:41.34	
--- Le Gia, Phat	14	TP Ho Chi Minh	NT	X4:09.26	
--- Nguyen Hoang, Gia Bao	15	TP Ho Chi Minh	NT	X4:11.02	
--- Chau Hi, Lac	14	TP Ho Chi Minh	NT	X4:15.27	
--- Truong Vinh, Phuc	14	TP Ho Chi Minh	NT	X4:27.53	
--- Vu Hai, Nam	15	Hai Phong	NT	DNF	
Did not finish					
--- Ha Van, Phong	14	Thai Binh	4:20.00	DNF	
Did not finish					
--- Pham Dinh, Chieu	14	Thai Binh	NT	DNF	
Did not finish					
--- Tran Dinh, Vinh Kien	14	Thua Thien Hue	NT	NS	

Event 348 Boys 12-13 400 M Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thanh, Nam	13	Dong Nai	4:18.00	4:07.27	
2 Vo Minh, Nhat	13	Thua Thien Hue	NT	4:23.56	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2022 - 18/06/22 to 21/06/22

Results

(Event 348 Boys 12-13 400 M Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3 Nguyen Quoc, Khang	13	Binh Phuoc	4:10.00	4:30.94	
4 Cao Van, Manh	13	Thanh Hoa	4:30.00	4:37.35	
5 Pham Quoc, Viet	12	Nghe An	NT	4:38.09	
--- Bui Minh, Duc	12	Thai Binh	NT	X5:52.31	
--- Tran Anh, Nguyen Did not finish	13	Tay Ninh	5:00.00	DNF	
--- Nguyen Tan, Dat Did not finish	13	Tay Ninh	4:55.00	DNF	

Event 349 Girls 16-18 400 M Meter CVD

KLLT: 4:01.45 # 7/2018

Le Hoang Nam Thuyen

TP. HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Thao	18	Nam Dinh	4:10.00	4:08.45	
2 Tran Thi, Bao Ngan	17	Long An	4:06.00	4:09.48	
3 Mai Ngoc Nhu, Truc	16	Quoc Phong 5	4:05.00	4:10.92	
4 Bach Thi, Hoai Thu	16	Quang Binh	4:20.00	4:20.54	
5 Nguyen Thi, Thuy	18	Nam Dinh	4:15.00	4:27.85	
6 Tran Thi, My Duyen	18	Tien Giang	5:00.00	4:32.80	
7 Thach Thi Thao, Suong	17	Quoc Phong 5	4:13.00	4:33.73	
8 Tran Hoang, Uyen Nhi	18	Binh Thuan	NT	4:38.92	

Event 350 Girls 14-15 400 M Meter CVD

KLLT: 4:11.40 # 5/2018

Vo Thi Tuyet Hoa

Dong Nai

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Thach Thi Diem, My	15	Dong Nai	4:13.00	4:15.13	
2 Kieu Thi Anh, Vien	15	Dong Nai	4:14.00	4:17.30	
3 Le Thi Lam, Lam	15	Quoc Phong 5	NT	4:30.97	
4 Ha Ngoc, Anh	15	Quoc Phong 5	NT	4:31.70	
5 Bui Nguyen, Dong Nghi	15	TP Ho Chi Minh	4:30.00	4:31.91	
6 Vu Thi, Tuyet Minh	14	Binh Thuan	NT	4:35.84	
7 Nguyen Kieu, Oanh	15	Phu Tho	3:43.00	4:42.86	
8 Nguyen Thi, Thuy Linh	15	Phu Tho	NT	4:45.18	
9 Tran Thi, Ly	14	Hai Duong	4:10.00	5:02.28	
10 Le Thi, Thuy Tien	14	Quang Binh	4:40.00	5:05.71	
--- Tran Thi Hoai, Thuong	14	Dong Nai	NT	X4:35.71	
--- Nguyen Phuong, Linh Did not finish	14	Vinh Long	NT	DNF	
--- Tran Thi, Nham	15	Thua Thien Hue	5:00.00	NS	

Event 351 Girls 12-13 400 M Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Trieu Thi, Uyen	12	Quang Ninh	4:30.00	4:17.36	
2 Nguyen Ngoc Anh, Thu	13	Dong Nai	4:25.00	4:23.26	
3 Nguyen Thi Hong, Nhung	13	Quoc Phong 5	4:25.00	4:27.87	
4 Nguyen Thanh, Tra	13	Phu Tho	3:58.00	4:29.24	
5 Nguyen Thi, Thuy Duong	13	Tien Giang	5:10.00	4:30.53	
6 Le Thi, Kim Huynh	13	Long An	4:20.00	4:37.23	
7 Trinh Cam, Ly	12	Quoc Phong 5	4:25.00	4:40.51	
8 Nguyen Hieu, Nhung	13	Nghe An	NT	4:40.96	
9 Trinh Thi, Ngoc Anh	13	Thai Binh	NT	4:41.05	
10 Tran Thi, Mai Anh	13	Hai Duong	NT	4:42.32	
11 Le Thi, Nhung	13	Thanh Hoa	4:18.00	4:43.80	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2022 - 18/06/22 to 21/06/22

Results

(Event 351 Girls 12-13 400 M Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
12 Phan Thi, Thu Doanh	13	Thua Thien Hue	NT	4:49.17	
13 Nguyen Thi, Yen Nhi	13	Long An	4:20.00	4:49.18	
14 Vu Luu, Bao Ngoc	12	Thanh Hoa	4:50.00	4:51.39	
15 Dinh Thi, Thuy Huong	13	Phu Tho	NT	4:55.26	
16 Nguyen Thi, Phuong Linh	13	Hai Duong	4:10.00	5:05.30	
17 Phi Phuong, Thao	11	Ha Noi	5:00.00	5:11.69	
18 Vu Thi, Tam Binh	13	Thai Binh	5:00.00	5:12.80	
--- Nguyen Le, Vy Did not finish	13	Nghe An	NT	DNF	
--- Nguyen Ngoc, Trieu Man Did not finish	12	Tay Ninh	5:30.00	DNF	

Event 352 Boys 16-18 1500 M Meter VHCV

KLLT: 12:49.62 # 6/2014

Luu Nguyen Duc Tam

TP. HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Xuan, Anh	17	Quoc Phong 5	13:30.00	13:17.28	
2 Pham Thanh, Dai	16	Quang Binh	13:30.00	13:24.91	
3 Pham Le, Minh Phuc	18	TP Ho Chi Minh	13:45.00	13:46.86	
4 Pham Khac, Nghia	16	Quoc Phong 5	14:10.00	14:23.14	
5 Dang Nguyen, Long Nhat	16	Da Nang	14:00.00	14:50.25	
6 Vu Van, Vuong	16	Da Nang	14:05.00	15:23.50	
7 Tran Phuc, Nguyen	17	TP Ho Chi Minh	14:30.00	15:52.24	
--- Dinh Viet, Hung Did not finish	18	Phu Tho	NT	DNF	
--- Pham Gia, Khiem Did not finish	17	Ha Nam	13:10.00	DNF	
--- Dinh Ngoc, Anh Did not finish	17	Thai Binh	14:00.00	DNF	

Event 353 Boys 14-15 1500 M Meter VHCV

KLLT: 13:42.90 # 6/2020

Tran Quang Huong

Quang Binh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Quang, Huong	15	Quang Binh	13:25.00	13:41.18 #	
2 Nguyen Hai, Nam	14	Quang Ninh	14:25.00	14:44.45	
3 Ho Quoc, Khanh	14	Nghe An	14:40.00	14:48.91	
4 Vo Vi, Tuong	14	Quoc Phong 5	14:30.00	14:55.82	
5 Bui Duc, Duy	15	Hai Duong	14:30.00	15:40.34	
6 Nguyen Manh, Phuc	14	Quoc Phong 5	14:30.00	16:28.18	
7 Vo Trong, Hieu	14	Nghe An	16:20.00	16:43.62	
--- Nguyen Dinh, Khiet Did not finish	14	Hai Duong	14:00.00	DNF	
--- Huynh Quoc, Bao Did not finish	14	TP Ho Chi Minh	16:00.00	DNF	
--- Nguyen Van, Tai Did not finish	14	Da Nang	14:41.00	DNF	
--- Pham Dinh, Chieu Did not finish	14	Thai Binh	NT	DNF	
--- Dang Van, Huy Did not finish	14	Da Nang	14:40.00	DNF	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2022 - 18/06/22 to 21/06/22**Results****Event 354 Girls 4x200 M Meter VHCV Relay**

KLLT: 6:07.06 # 5/2013

Da Nang

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Noi	A	NT	6:34.91	
1) Tran Phuong, Nhi 17	2) Nguyen Tran, San San 15	3) Nguyen Luong, Nhung 16	4) Dang Thi, Vuong 16	
2 Da Nang	A	NT	6:48.00	
1) Hoang Anh, Thu 15	2) Nguyen Thi, Tra Mi 17	3) Nguyen Vu, Thuy Duong 15	4) Nguyen Nhat, Le Nguyen 17	
3 Quang Ninh	A	NT	6:50.88	
1) Nguyen Thi, Thu 15	2) Nguyen Thi, Thuy Dung 16	3) Nguyen Thi, Phuong 15	4) Duong Thuy, Hong 15	
4 Quoc Phong 5	A	NT	6:58.62	
1) Dao Thi Kim, Anh 18	2) Thach Thi Thao, Suong 17	3) Nguyen Thi Hong, Nhung 13	4) Mai Ngoc Nhu, Truc 16	
5 Thai Binh	A	NT	7:49.76	
1) Nguyen Thi, Diem Quynh 16	2) Do Hong, Tuoi 13	3) Nguyen Phuong, Anh 13	4) Pham Thi, Hong Diep 18	
6 TP Ho Chi Minh	A	NT	8:10.35	
1) Bui Nguyen, Dong Nghi 15	2) Tran Ngoc, Minh Uyen 15	3) Tran Le, Yen Vy 12	4) Nguyen Ngoc, Trung Chinh 16	
--- Hai Duong	A	NT	DNF	
Did not finish				
1) Ha Phuong, Anh 13	2) Nguyen Thi, Phuong Linh 13	3) Tran Thi, Mai Anh 13	4) Tran Thi, Ly 14	

Event 355 Boys 4x200 M Meter VHCV Relay

KLLT: 5:57.79 # 7/2019

Thao,Quan,Kiet,Manh

QP5

M Dang Duc, K Kim Anh, C Truong Cong, A Hoang

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quoc Phong 5	A	NT	6:08.90	
1) Truong Minh, Quan 18	2) Ngo Tuan, Nghia 15	3) Vo Vi, Tuong 14	4) Mai Xuan, Anh 17	
2 Ha Noi	A	NT	6:21.32	
1) Ngo Manh, Khoi 17	2) Nguyen Huy, Anh 15	3) Nguyen Viet, Hung 15	4) Dang Phu, Quoc 16	
3 TP Ho Chi Minh	A	NT	6:23.94	
1) Dang Manh, Cuong 17	2) Huynh Quoc, Bao 14	3) Nguyen Khang, Dung 15	4) Pham Le, Minh Phuc 18	
4 Thai Binh	A	NT	6:33.61	
1) Dinh Ngoc, Anh 17	2) Ha Van, Phong 14	3) Pham Dinh, Chieu 14	4) Nguyen Duc, Thang 18	
5 Da Nang	A	NT	6:35.72	
1) Dang Nguyen, Long Nhat 16	2) Dang Van, Huy 14	3) Nguyen Van, Tai 14	4) Vu Van, Vuong 16	
--- Hai Duong	A	NT	DNF	
Did not finish				
1) Bui Duc, Duy 15	2) Tran Nhat, Tan 13	3) Nguyen Dinh, Khiet 14	4) Vu Ngoc, Diep 14	

Event 456 Girls 16-18 50 M Meter NIN THO

KLLT: 17.68 # 7/2010

Phan Luu Ky Duyen

TP. HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Thao	18	Nam Dinh	17.00	17.39 #	
2 Dang Thi, Vuong	16	Ha Noi	18.90	17.78	
3 Tran Phuong, Linh	17	Ha Noi	17.50	17.90	
4 Nguyen Nhat, Le Nguyen	17	Da Nang	17.00	18.39	
5 Nguyen Thi, Thuy Dung	16	Quang Ninh	18.20	18.80	
6 Vu Thi Hong, Nhung	18	Nam Dinh	18.00	18.90	
7 Lam Nhat, Vy	17	Tay Ninh	17.70	19.06	
8 Nguyen Thi, Diem Quynh	16	Thai Binh	19.50	19.17	
9 Le Thi, Kim Anh	18	Binh Thuan	NT	20.27	
10 Nguyen Ngoc, Trung Chinh	16	TP Ho Chi Minh	20.00	20.51	
11 Son Thi My, Nhung	16	Quoc Phong 5	21.00	20.71	
12 Nguyen Thi, Tra Mi	17	Da Nang	18.00	22.00	
13 Dao Thi Kim, Anh	18	Quoc Phong 5	20.00	22.26	
14 Phan Thi, Kim Ngan	17	Binh Thuan	NT	22.62	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2022 - 18/06/22 to 21/06/22

Results

(Event 456 Girls 16-18 50 M Meter NIN THO)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Le Thi, Thuy Linh	17	Ha Noi	NT	X22.43	
--- Pham Thi, Hong Diep	18	Thai Binh	18.50	DNF	
Did not finish					

Event 457 Girls 14-15 50 M Meter NIN THO

KLLT: 18.08 # 5/2013

Dinh Ngoc Hiep

Long An

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Tu, Anh	15	Nghe An	19.00	18.07 #	
2 Nguyen Tran, San San	15	Ha Noi	19.00	18.32	
3 Nguyen Thi, Thu	15	Quang Ninh	19.00	18.98	
4 Nguyen Ngoc, Son	14	Dong Nai	19.50	19.55	
5 Nguyen Vu, Thuy Duong	15	Da Nang	17.80	20.10	
6 Duong Thuy, Hong	15	Quang Ninh	20.00	20.17	
7 Nguyen Kieu, Oanh	15	Phu Tho	NT	20.80	
8 Hoang Anh, Thu	15	Da Nang	17.80	21.58	

Event 458 Boys 16-18 50 M Meter NIN THO

KLLT: 14.76 # 7/2020

Nguyen Duy Anh

Da Nang

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Dang, Duc Viet	17	Ha Noi	15.80	14.92	
2 Truong Minh, Quan	18	Quoc Phong 5	16.00	15.59	
3 Nguyen Dac, Thang	18	Thai Binh	16.50	16.04	
4 Pham Gia, Khiem	17	Ha Nam	16.00	16.08	
5 Nguyen Thanh, Tai	18	TP Ho Chi Minh	16.50	16.10	
6 Dinh Viet, Hung	18	Phu Tho	15.60	16.18	
7 Ngo Manh, Khoi	17	Ha Noi	16.00	16.50	
8 Dang Manh, Cuong	17	TP Ho Chi Minh	16.50	16.51	
9 Pham Khac, Nghia	16	Quoc Phong 5	17.00	17.31	
10 Vu Van, Vuong	16	Da Nang	17.50	18.93	
11 Dang Nguyen, Long Nhat	16	Da Nang	17.00	19.07	
12 Tong Ba, Thang	17	Tay Ninh	17.50	19.09	
13 Lai Van, Hoang Khoa	16	Tay Ninh	17.50	19.22	
14 Nguyen Van, Thanh	16	Nam Dinh	19.00	19.66	
15 Truong Tran, Gia Tong	16	Binh Thuan	NT	20.29	
--- Le Phu, Trieu	16	Tay Ninh	NT	X19.82	
--- Le Ngoc, Hoang	18	Thua Thien Hue	NT	NS	

Event 459 Boys 14-15 50 M Meter NIN THO

KLLT: 14.83 # 6/2020

Le Dang Duc Viet

Ha Noi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Khang, Dung	15	TP Ho Chi Minh	16.50	16.67	
2 Nguyen Duy, Bao	15	Tay Ninh	16.50	17.13	
3 Nguyen Dinh, Khiet	14	Hai Duong	16.50	17.19	
4 Nguyen Viet, Hung	15	Ha Noi	17.50	17.75	
5 Ngo Tuan, Nghia	15	Quoc Phong 5	17.00	17.95	
6 Bui Duc, Duy	15	Hai Duong	16.50	18.02	
7 Nguyen Huy, Anh	15	Ha Noi	16.90	18.28	
8 Ha Van, Phong	14	Thai Binh	17.50	18.34	
9 Nguyen Quoc, Dat	15	Tay Ninh	18.50	19.32	
10 Nguyen Van, Tai	14	Da Nang	15.80	19.60	
11 Pham Nhat, Anh	14	Nam Dinh	19.00	19.61	
12 Nguyen Manh, Phuc	14	Quoc Phong 5	18.00	19.64	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2022 - 18/06/22 to 21/06/22

Results

(Event 459 Boys 14-15 50 M Meter NIN THO)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
13 Le Gia, Phat	14	TP Ho Chi Minh	20.00	21.41	
14 Dang Van, Huy	14	Da Nang	18.30	21.80	
--- Nguyen Dang, Dat Did not finish	14	Thai Binh	18.50	DQ	

Event 460 Girls 16-18 50 M Meter CVD

KLLT: 22.60 # 7/2019

Pham Thi Thu

Hai Duong

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Thao	18	Nam Dinh	22.00	23.10	
2 Mai Ngoc Nhu, Truc	16	Quoc Phong 5	24.00	24.35	
3 Nguyen Thi, Thuy	18	Nam Dinh	23.30	24.49	
4 Hoang Thi, Tra My	17	Thua Thien Hue	NT	24.85	
5 Tran Thi, Bao Ngan	17	Long An	23.00	24.99	
6 Tran Thi, My Duyen	18	Tien Giang	24.00	25.43	
7 Nguyen Thi, Nguyen	17	Thanh Hoa	NT	25.80	
8 Bach Thi, Hoai Thu	16	Quang Binh	2:45.00	25.98	
9 Huynh Ho, Thien Thanh	16	TP Ho Chi Minh	27.00	26.58	
10 Tran Hoang, Uyen Nhi	18	Binh Thuan	NT	26.61	
11 Do Thi, Ngoc Trinh	17	Binh Thuan	NT	26.63	
12 Dao Thi Kim, Anh	18	Quoc Phong 5	24.00	31.55	
--- Nguyen Thi, Thanh Suong	18	Thua Thien Hue	NT	X28.47	

Event 461 Girls 14-15 50 M Meter CVD

KLLT: 23.74 # 5/2018

Vo Thi Tuyet Hoa

Dong Nai

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Thach Thi Diem, My	15	Dong Nai	23.40	24.62	
2 Kieu Thi Anh, Vien	15	Dong Nai	23.50	24.64	
3 Nguyen Tu, Anh	15	Nghe An	24.88	24.80	
4 Vu Thi, Tuyet Minh	14	Binh Thuan	NT	25.43	
5 Nguyen Phuong, Linh	14	Vinh Long	25.00	25.45	
6 Tran Thi, Ly	14	Hai Duong	25.00	25.76	
7 Nguyen Kieu, Oanh	15	Phu Tho	23.20	26.03	
8 Tran Thi, Nham	15	Thua Thien Hue	25.00	26.23	
9 Bui Nguyen, Dong Nghi	15	TP Ho Chi Minh	26.80	26.34	
10 Nguyen Thi, Thuy Linh	15	Phu Tho	NT	26.73	
11 Ha Ngoc, Anh	15	Quoc Phong 5	NT	26.77	
12 Le Thi Lam, Lam	15	Quoc Phong 5	NT	26.90	
13 Nguyen Ngoc, Kim Ngan	14	Binh Phuoc	28.00	27.07	
14 Tran Ngoc, Minh Uyen	15	TP Ho Chi Minh	27.00	27.16	
15 Bui Thi, Be Nhi	15	Tay Ninh	23.60	27.17	
16 Nguyen Ngoc, Khanh Vy	15	Vinh Long	25.00	27.25	
17 Le Thi, Thuy Tien	14	Quang Binh	28.00	27.86	
18 Huynh Anh, Thu	14	Binh Phuoc	28.00	27.92	
19 Nguyen Thi, Phuong Vy	15	Tay Ninh	26.50	28.19	
20 Nguyen Vu, Thuy Duong	15	Da Nang	23.00	30.20	

Event 462 Girls 12-13 50 M Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thanh, Tra	13	Phu Tho	NT	25.18	
2 Trieu Thi, Uyen	12	Quang Ninh	25.40	25.27	
3 Le Thi, Kim Huynh	13	Long An	25.00	25.39	
4 Nguyen Ngoc Anh, Thu	13	Dong Nai	24.80	25.83	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2022 - 18/06/22 to 21/06/22

Results

(Event 462 Girls 12-13 50 M Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
5 Nguyen Thi, Phuong Linh	13	Hai Duong	25.00	25.88	
6 Le Thi, Nhung	13	Thanh Hoa	23.30	25.96	
7 Trinh Thi, Ngoc Anh	13	Thai Binh	NT	26.22	
8 Phan Thi, Thu Doanh	13	Thua Thien Hue	NT	26.25	
9 Nguyen Thi, My Tuyen	13	Vinh Long	26.00	26.30	
10 Tran Phuong, Minh	11	Ha Noi	24.80	26.31	
11 Nguyen Thi Hong, Nhung	13	Quoc Phong 5	27.00	26.37	
12 Dinh Thi, Thuy Huong	13	Phu Tho	NT	26.40	
13 Luong Thi Ngoc, Anh	13	Nam Dinh	24.00	26.52	
14 Nguyen Thi, Yen Nhi	13	Long An	25.00	26.68	
15 Nguyen Thi, Thuy Duong	13	Tien Giang	25.00	26.73	
16 Trinh Cam, Ly	12	Quoc Phong 5	27.00	27.05	
17 Phi Phuong, Thao	11	Ha Noi	25.00	27.12	
18 Nguyen Hieu, Nhung	13	Nghe An	NT	27.35	
19 Le Bao, Thy	13	Nam Dinh	25.00	27.45	
20 Tran Thi, Mai Anh	13	Hai Duong	NT	28.00	
21 Doan Thi, Truc Anh	13	Tay Ninh	NT	29.36	
22 Nguyen Ngoc, Trieu Man	12	Tay Ninh	29.50	29.40	
23 Vu Luu, Bao Ngoc	12	Thanh Hoa	26.33	29.46	
24 Tran Le, Yen Vy	12	TP Ho Chi Minh	29.00	32.26	
25 Nguyen Le, Vy	13	Nghe An	NT	33.05	
26 Nguyen Phuong, Anh	13	Thai Binh	NT	35.02	
--- Vu Thi, Tam Binh	13	Thai Binh	NT	X27.57	
--- Huynh Anh, Thu	13	Thai Binh	NT	X28.04	
--- Cao Anh, Tuyet	12	Thanh Hoa	NT	X30.27	
--- Cao Tuyet, Mai	12	Thanh Hoa	NT	X30.65	
--- Nguyen Ha, Linh	12	Phu Tho	NT	X31.06	
--- Cao Hoang, Yen Ngoc	13	Tay Ninh	NT	XNS	

Event 463 Boys 16-18 50 M Meter CVD

KLLT: 20.41 # 7/2012

Ngo Phuc Sang

TP. HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Dang Nhat, Nam	18	Dong Nai	19.80	20.74	
2 Ho Phuoc, Tai	17	Vinh Long	20.50	21.12	
3 Truong Minh, Quan	18	Quoc Phong 5	21.00	21.17	
4 Nguyen Le Truyen, Dat	16	Dong Nai	20.50	21.21	
5 Dang Gia, Huan	16	TP Ho Chi Minh	20.70	21.24	
6 Dinh Viet, Hung	18	Phu Tho	20.65	21.33	
7 Dang Trong, Minh	16	Thanh Hoa	20.30	21.45	
8 Le Ngoc, Hoang	18	Thua Thien Hue	NT	21.46	
9 Tran Van, Dung	16	Ha Noi	21.50	21.52	
10 Lê Dinh, Tâm	18	Thanh Hoa	20.90	21.75	
11 Nguyen Ngoc, Quang Minh	16	TP Ho Chi Minh	22.00	21.85	
12 Nguyen Van, Bao	16	Long An	20.00	21.91	
13 Nguyen Van, Thanh	16	Nam Dinh	20.15	22.08	
14 Nong Nguyen, Phuong Nam	16	Binh Phuoc	20.50	22.10	
15 Bui Ngoc Tien, Anh	16	Quoc Phong 5	22.00	22.13	
16 Le Trung, Hieu	18	Hai Phong	21.00	22.20	
17 Nguyen Thanh, Lam	18	Ha Noi	21.50	22.28	
18 Dam Anh, Bao	17	Vinh Long	21.00	22.31	
19 Ha Minh, Toan	17	Phu Tho	20.65	22.57	
20 Truong Van, Quyen	16	Quang Binh	22.00	22.65	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2022 - 18/06/22 to 21/06/22

Results

(Event 463 Boys 16-18 50 M Meter CVD)

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
21	Nguyen Dau, Quang Sang	16	Nghe An	NT	22.77	
22	Nguyen Huu, Hoang Long	17	Binh Phuoc	20.60	22.89	
23	Nguyen Trung, Tay	17	Da Nang	22.00	23.04	
24	Nguyen Pham, Quoc An	16	Tay Ninh	21.90	23.34	
*25	Truong Tran, Gia Tong	16	Binh Thuan	NT	23.73	
*25	Nguyen Nhut, Kiet	16	Long An	NT	23.73	
27	Tran Hoang, Manh	16	Tay Ninh	22.70	24.61	
28	Nguyen Van, Hoang	16	Nam Dinh	NT	26.97	
---	Cao Van, Duong	16	Thanh Hoa	NT	X22.98	
---	Tong Ba, Thang	17	Tay Ninh	NT	X23.75	
---	Bui Van, Binh	17	Thua Thien Hue	NT	X24.09	
---	Le Phu, Trieu	16	Tay Ninh	NT	X24.18	
---	Tran Kim, Luan	17	TP Ho Chi Minh	NT	X24.55	
---	Bui Van, Truong	16	Phu Tho	NT	XNS	

Event 464 Boys 14-15 50 M Meter CVD

KLLT: 21.12 # 5/2016

Pham Hong An

TP. HCM

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Khang, Dung	15	TP Ho Chi Minh	20.90	21.64	
2	Hoang Long, Nhat Huy	15	Binh Phuoc	21.00	22.35	
3	Nguyen Thanh, Tung	14	Quoc Phong 5	23.00	22.46	
4	Nguyen Dinh, Khiet	14	Hai Duong	21.00	22.51	
5	Vu Ngoc, Diep	14	Hai Duong	20.00	22.56	
6	Vo Minh, Tai	15	Da Nang	22.80	22.58	
7	Vu Hai, Nam	15	Hai Phong	21.50	23.01	
8	Huynh Vu, Kha	15	Long An	23.00	23.07	
9	Lê Khuong, Duy	14	Thanh Hoa	NT	23.21	
10	Nguyen Thanh, Long	15	Long An	22.00	23.35	
11	Nguyen Chi, Hung	14	Dong Nai	21.50	23.36	
12	Nguyen Dang, Dat	14	Thai Binh	22.40	23.37	
13	Pham Nhat, Anh	14	Nam Dinh	20.00	23.42	
14	Ha Van, Phong	14	Thai Binh	23.00	23.65	
15	Do Anh, Dung	14	Dong Nai	22.80	23.72	
16	Nguyen Hoang, Gia Bao	15	TP Ho Chi Minh	25.50	23.78	
17	Nguyen Manh, Phuc	14	Quoc Phong 5	24.00	23.79	
18	Pham Duy, Thanh	14	Binh Thuan	NT	24.76	
19	Tran Dinh, Vinh Kien	14	Thua Thien Hue	NT	24.92	
20	Nguyen Quoc, Dat	15	Tay Ninh	23.70	25.17	
21	Phan Tang, Minh Chuyen	14	Binh Thuan	NT	25.36	
---	Le Gia, Phat	14	TP Ho Chi Minh	NT	X23.81	
---	Chau Hi, Lac	14	TP Ho Chi Minh	NT	X24.61	
---	Huynh Quoc, Bao	14	TP Ho Chi Minh	NT	X26.18	
---	Truong Vinh, Phuc	14	TP Ho Chi Minh	NT	X35.41	
---	Truong Tran, Gia Tuyen	15	Binh Thuan	NT	XNS	

Event 465 Boys 12-13 50 M Meter CVD

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Vo Minh, Nhat	13	Thua Thien Hue	NT	23.10	
2	Pham Thanh, Nam	13	Dong Nai	23.00	23.43	
3	Hoang Long, Quoc Minh	13	Binh Phuoc	23.00	23.90	
4	Pham Quang, Huy	12	Thai Binh	NT	24.18	
5	Vu Quoc, Anh	13	Thai Binh	NT	24.44	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2022 - 18/06/22 to 21/06/22

Results

(Event 465 Boys 12-13 50 M Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
6 Nguyen Quoc, Khang	13	Binh Phuoc	23.00	25.14	
7 Nguyen Huynh, Quoc Thang	13	Tay Ninh	24.00	25.46	
8 Cao Van, Manh	13	Thanh Hoa	25.00	25.65	
9 Dinh Tri, Toan	13	Nam Dinh	24.00	26.08	
10 Pham Quoc, Viet	12	Nghe An	NT	26.17	
11 Nguyen Tan, Dat	13	Tay Ninh	24.20	26.32	
12 Vu Dinh, Thien	13	Thanh Hoa	NT	26.39	
13 Pham Minh, Hung	13	Binh Thuan	NT	27.72	
14 Vu Sinh, Hung	12	Hai Phong	28.00	28.12	
15 Vu Van, Trung	13	Nam Dinh	25.00	35.14	
--- Tran Duy, Bao	12	Thai Binh	NT	X25.95	
--- Dinh Trieu, Thu	13	Thai Binh	NT	X26.56	
--- Tran Anh, Nguyen	13	Tay Ninh	NT	X27.35	
--- Tran Duy, Khanh	10	Thai Binh	NT	X29.79	
--- Bui Minh, Duc	12	Thai Binh	NT	X31.27	

Event 466 Girls 16-18 400 M Meter KHI TAI

KLLT: 3:16.57 # 7/2019

Nguyen Thi Hang

Da Nang

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Thach Thi Thao, Suong	17	Quoc Phong 5	3:20.00	3:16.77	
2 Dao Thi Kim, Anh	18	Quoc Phong 5	3:15.00	3:18.98	
3 Nguyen Ngoc, Trung Chinh	16	TP Ho Chi Minh	3:38.00	3:41.77	
4 Nguyen Nhat, Le Nguyen	17	Da Nang	3:20.00	3:47.60	
--- Tran Phuong, Nhi	17	Ha Noi	3:20.00	DQ	
--- Nguyen Thi, Tra Mi	17	Da Nang	3:40.00	DQ	
Did not finish - Misc					
--- Nguyen Luong, Nhung	16	Ha Noi	3:40.00	DNF	
Did not finish - Misc					

Event 467 Girls 14-15 400 M Meter KHI TAI

KLLT: 3:32.16 # 5/2019

Dao Thi Kim Anh

QP 5

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Tran, San San	15	Ha Noi	3:40.00	3:38.29	
2 Hoang Anh, Thu	15	Da Nang	3:30.00	3:43.55	
3 Le Thi Lam, Lam	15	Quoc Phong 5	NT	3:54.35	
4 Ha Ngoc, Anh	15	Quoc Phong 5	NT	4:02.39	
--- Nguyen Vu, Thuy Duong	15	Da Nang	3:30.00	DNF	
Did not finish - Misc					

Event 468 Boys 16-18 800 M Meter VHCV

KLLT: 6:51.56 # 5/2020

Kim Anh Kiet

QP 5

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Xuan, Anh	17	Quoc Phong 5	6:55.00	6:48.70 #	
2 Pham Thanh, Dai	16	Quang Binh	6:55.00	6:56.10	
3 Pham Le, Minh Phuc	18	TP Ho Chi Minh	6:55.00	6:56.67	
4 Pham Gia, Khiem	17	Ha Nam	6:45.50	7:08.08	
5 Vu Van, Vuong	16	Da Nang	7:14.00	7:13.59	
6 Dang Nguyen, Long Nhat	16	Da Nang	7:15.00	7:26.89	
7 Dinh Ngoc, Anh	17	Thai Binh	7:05.00	7:32.38	
8 Tran Phuc, Nguyen	17	TP Ho Chi Minh	7:19.00	7:41.31	
--- Dinh Viet, Hung	18	Phu Tho	NT	DQ	
Did not finish					

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2022 - 18/06/22 to 21/06/22

Results

(Event 468 Boys 16-18 800 M Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Nguyen Phi, Hà Did not finish	16	Thanh Hoa	NT	DNF	
--- Pham Khac, Nghia Did not finish	16	Quoc Phong 5	7:10.00	DNF	
--- Dang Phu, Quoc Did not finish	16	Ha Noi	7:00.00	DNF	
--- Nguyen Phan, Minh Anh	16	TP Ho Chi Minh	NT	XNS	

Event 469 Boys 14-15 800 M Meter VHCV

KLLT: 6:59.25 # 6/2020

Tran Quang Huong

Quang Binh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Quang, Huong	15	Quang Binh	6:52.00	7:03.08	
2 Nguyen Van, Tai	14	Da Nang	7:40.00	7:24.56	
3 Ho Quoc, Khanh	14	Nghe An	7:36.00	7:27.80	
4 Vo Vi, Tuong	14	Quoc Phong 5	7:20.00	7:29.69	
5 Dang Van, Huy	14	Da Nang	7:40.00	7:46.28	
6 Nguyen Hai, Nam	14	Quang Ninh	7:27.00	7:48.18	
7 Huynh Quoc, Bao	14	TP Ho Chi Minh	7:50.00	8:00.37	
8 Vo Trong, Hieu	14	Nghe An	8:10.00	8:01.19	
9 Pham Dinh, Chieu	14	Thai Binh	NT	8:02.30	
10 Nguyen Manh, Phuc	14	Quoc Phong 5	7:26.00	8:04.38	
11 Bui Duc, Duy	15	Hai Duong	7:30.00	8:07.76	
12 Chau Hi, Lac	14	TP Ho Chi Minh	8:10.00	8:22.22	
13 Nguyen Dinh, Khiet	14	Hai Duong	7:20.00	8:59.86	
14 Nguyễn Xuân, Hoàng	14	Thanh Hoa	8:00.00	9:37.08	
--- Pham Nhat, Anh Did not finish	14	Nam Dinh	8:15.00	DQ	
--- Nguyen Viet, Hung Did not finish	15	Ha Noi	7:15.00	DNF	

Event 470 Girls 16-18 400 M Meter VHCV

KLLT: 3:29.53 # 7/2019

Nguyen Thi Hang

Da Nag

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Nhat, Le Nguyen	17	Da Nang	3:30.00	3:30.27	
2 Pham Thi, Hong Diep	18	Thai Binh	3:26.00	3:30.44	
3 Thach Thi Thao, Suong	17	Quoc Phong 5	3:35.00	3:57.40	
4 Nguyen Thi, Tra Mi	17	Da Nang	3:36.00	3:58.55	
5 Mai Ngoc Nhu, Truc	16	Quoc Phong 5	3:30.00	3:59.46	
6 Trinh Dieu, Linh	17	Nghe An	3:50.00	4:01.10	
7 Phan Thi, Kim Ngan	17	Binh Thuan	NT	4:36.24	
--- Tran Phuong, Nhi Did not finish	17	Ha Noi	3:30.00	DNF	

Event 471 Girls 14-15 400 M Meter VHCV

KLLT: 3:34.60 # 5/2013

Tran Thi Trang Diem

Quang Binh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Tu, Anh	15	Nghe An	3:44.00	3:36.20	
2 Nguyen Vu, Thuy Duong	15	Da Nang	3:35.00	3:36.31	
3 Nguyen Thi, Thu	15	Quang Ninh	3:38.00	3:43.40	
4 Nguyen Thi, Phuong	15	Quang Ninh	3:43.00	3:44.17	
5 Pham Thi, Thuy Suong	14	Quang Binh	3:45.00	3:52.29	
6 Nguyen Kieu, Oanh	15	Phu Tho	NT	4:06.96	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2022 - 18/06/22 to 21/06/22

Results

(Event 471 Girls 14-15 400 M Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
7 Le Thi Lam, Lam	15	Quoc Phong 5	3:40.00	4:07.16	
8 Hoang Anh, Thu	15	Da Nang	3:40.00	4:07.45	
9 Ha Ngoc, Anh	15	Quoc Phong 5	3:40.00	4:17.01	
--- Tran Ngoc, Minh Uyen	15	TP Ho Chi Minh	4:15.00	NS	

Event 472 Girls 12-13 400 M Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Do Hong, Tuoi	13	Thai Binh	3:50.00	3:56.54	
2 Nguyen Thi Hong, Nhung	13	Quoc Phong 5	NT	3:56.75	
3 Trinh Cam, Ly	12	Quoc Phong 5	NT	4:00.10	
4 Trieu Thi, Uyen	12	Quang Ninh	3:59.00	4:02.35	
5 Ta Thuy, Trang	13	Thai Binh	3:50.00	4:12.61	
6 Luu Ngoc, Minh Trang	12	Ha Noi	4:25.00	4:19.70	
7 Tran Le, Yen Vy	12	TP Ho Chi Minh	4:40.00	4:29.17	
8 Nguyen Thi, Phuong Linh	13	Hai Duong	3:45.00	4:29.46	
9 Phi Thi, Tuong Vi	12	Ha Noi	4:15.00	4:35.26	
--- Nguyen Phuong, Anh	13	Thai Binh	NT	X4:18.81	
--- Ha Phuong, Anh	13	Hai Duong	3:50.00	DNF	
Did not finish					

Event 473 Boys 4x100 M Meter VHCV Relay

KLLT: 2:36.33 # 7/2019

Thao,Quan,Kiet,Manh

Quoc phong 5

Danh Thanh, Tran Nhat, Phan Tran, Nguyen Duy

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quoc Phong 5	A	NT	2:40.76	
1) Truong Minh, Quan 18	2) Ngo Tuan, Nghia 15	3) Vo Vi, Tuong 14	4) Mai Xuan, Anh 17	
2 Ha Noi	A	NT	2:42.90	
1) Le Dang, Duc Viet 17	2) Nguyen Huy, Anh 15	3) Nguyen Viet, Hung 15	4) Dang Phu, Quoc 16	
3 Thai Binh	A	NT	2:55.76	
1) Nguyen Dac, Thang 18	2) Dinh Ngoc, Anh 17	3) Pham Dinh, Chieu 14	4) Ha Van, Phong 14	
4 Da Nang	A	NT	2:56.10	
1) Dang Nguyen, Long Nhat 16	2) Dang Van, Huy 14	3) Nguyen Van, Tai 14	4) Vu Van, Vuong 16	
5 Tay Ninh	A	NT	3:04.88	
1) Lai Van, Hoang Khoa 16	2) Nguyen Quoc, Dat 15	3) Tong Ba, Thang 17	4) Nguyen Duy, Bao 15	
6 Hai Duong	A	NT	3:20.33	
--- TP Ho Chi Minh	A	NT	DQ	
Early take-off swimmer #4				
1) Dang Manh, Cuong 17	2) Nguyen Khang, Dung 15	3) Le Gia, Phat 14	4) Nguyen Thanh, Tai 18	
--- Nam Dinh	A	NT	DNF	
Did not finish				
1) Pham Nhat, Anh 14	2) Nguyen Van, Thanh 16	3) Nguyen Van, Hoang 16	4) Vu Van, Trung 13	

Event 474 Girls 4x100 M Meter VHCV Relay

KLLT: 2:56.29 # 7/2017

Trang, Nhung, Ha, Thu

HNI

T Luu Thi, H Luu Thi, K Pham Thi, H Tran Thi

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Da Nang	A	NT	3:03.14	
1) Hoang Anh, Thu 15	2) Nguyen Thi, Tra Mi 17	3) Nguyen Vu, Thuy Duong 15	4) Nguyen Nhat, Le Nguyen 17	
2 Quang Ninh	A	NT	3:04.01	
1) Nguyen Thi, Thu 15	2) Nguyen Thi, Thuy Dung 16	3) Duong Thuy, Hong 15	4) Nguyen Thi, Phuong 15	
3 Quoc Phong 5	A	NT	3:04.68	
1) Mai Ngoc Nhu, Truc 16	2) Son Thi My, Nhung 16	3) Trinh Cam, Ly 12	4) Dao Thi Kim, Anh 18	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2022 - 18/06/22 to 21/06/22**Results****(Event 474 Girls 4x100 M Meter VHCV Relay)**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
4 Thai Binh	A	NT	3:16.24	
1) Do Hong, Tuoi 13	2) Nguyen Thi, Diem Quynh 16	3) Vu Thi, Minh Anh 14	4) Pham Thi, Hong Diep 18	
5 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:38.05	
1) Tran Ngoc, Minh Uyen 15	2) Bui Nguyen, Dong Nghi 15	3) Huynh Ho, Thien Thanh 16	4) Nguyen Ngoc, Trung Chinh 16	
--- Nam Dinh	A	NT	DQ	
Did not finish				
1) Luong Thi Ngoc, Anh 13	2) Nguyen Thi, Thuy 18	3) Nguyen Thi, Thao 18	4) Le Bao, Thy 13	
--- Ha Noi	A	NT	DQ	
1) Tran Phuong, Linh 17	2) Nguyen Tran, San San 15	3) Nguyen Luong, Nhung 16	4) Dang Thi, Vuong 16	